PHỦ TỔNG THỐNG ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

HỒ SƠ

Tập báo cắt từ báo Dân chủ, Đời sống đăng ý kiến đóng góp của nhân dân v/v soạn thảo Hiến pháp năm 1956

(Từ ngày 14.08.56 đến ngày 20.9.56)

21 tờ

Phông số :

Mục lục số : 01

Hồ sơ số : 769

Thời hạn bảo quản

Lâu dài

Nhật báo "DÂN" [Ngày ...]

DÂN

Góp phần xây dựng Dân chủ: SAU KHI ... BÀY NHỮNG ...

AI CẬP

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá nhân một chính thể nào mà chỉ nhắm một đối tượng duy nhất: BẢN DỰ THẢO HIẾN PHÁP

VẪN CÒN THÊM MẤY ĐIỀU MINH XÁC

(Tiếp theo)

Trong số báo trước, chúng tôi đã giải bày lý do tại sao chúng tôi lên tiếng. Thật ra công việc này cũng không có tính cách bắt buộc, nhất là trong hành động tranh đấu xây dựng dân chủ. Nhưng hiềm một nỗi, rút kinh nghiệm mấy lần trước đây đã có xảy ra những điều ngộ hội đáng tiếc, chúng tôi thấy cần thiết phải chính thức tự giải thích công việc của mình ngõ hầu cho trung thành với ý của chúng tôi. Hôm nay chúng tôi còn đưa thêm hai

XEM TIẾP 1 TRANG 4

a)

a) **Những lời trong mục này...**

TIẾP THEO 1 TRANG 1

điều minh xác nữa, nhưng đặc biệt là thiên về phần chuyên môn hơn.

Điều minh xác thứ nhất

Một bản Hiến Pháp sẽ bao gồm những nguyên tắc căn bản chi phối đời sống dân chúng một cách trường cửu. Nó cần phải được soạn thảo theo giòng sống liên tục của quốc gia, Nhất là phải bảo đảm cho hướng tiến tương lai của quốc gia. Vậy phân tích phê bình một bản dự thảo Hiến Pháp, chúng ta cũng không thể căn cứ vào hiện trạng hoặc chỉ nhắm một chế độ nhất định trong một hoàn cảnh xã hội nhất định, mà phải nhìn về tương lai mà khám xét. Cho nên đối tượng của những phần nghiên cứu phê bình này không phải là một cá nhân, một đoàn thể, một chế độ nào. Nó là bản Dự Thảo Hiến pháp. Nếu người ta hình dung giới hạn của bản Hiến pháp tương lai đến đâu thì giới hạn của lời phê bình có thể tới đó. Điều này cần thiết để khỏi gây nên những hiểu lầm đáng tiếc.

Minh xác thứ hai

Phê bình một bản Hiến Pháp (hay là dự thảo Hiến Pháp cũng vậy) là một công việc nặng nhọc và phức tạp. Có khi phải viết hàng tập sách dầy mới đủ. Nhưng ở đây chúng tôi ráng trình bày vấn đề một cách dản dị phổ thông và giới hạn, để phù hợp với quảng đại quần chúng. Chúng tôi không nói nhiều về những ưu điểm của bản dự thảo Hiến Pháp vì đã có nhiều đồng nghiệp bàn đến

Và chăng cái công việc phanh phui những khuyết điểm của nó ra trước công luận có lẽ hữu ích hơn, miễn là với tinh thần và trách nhiệm xây dựng. Nếu từ sau đây chúng tôi chỉ bàn về khuyết điểm thì không phải là khen chê không công bình. b)

b) Lại nữa, đem cái quan niệm phổ biến về Dân chủ lọc qua đặc tính của một nước Việt Nam. Chúng tôi đã rút trong văn kiện lịch sử bức Thông điệp của Ngô Tổng Thống gửi Quốc-hội Cộng Hòa V.N ngày 17-4-1956 những tiêu chuẩn dưới đây để phê bình bản dự thảo Hiến Pháp.

1) Nền dân chủ tương lai của nước V.N. Cộng hòa là một nền dân chủ nhân vị nghĩa là một nền dân chủ toàn diện không chỉ lý thuyết suông mà rất cụ thể chú trọng mang đến cho người dân, ngoài những quyền tự do chính trị tất cả mọi quyền tự do tích cực ... kinh tế và xã hội.

2) Những quyền căn bản của con người: quyền sinh sống, quyền tự do phát triển nhân cách về lý trí đạo đức, thiêng liêng, sẽ được bảo vệ.

3) Chủ quyền thuộc về toàn dân, sự phân quyền phải được rõ rệt.

4) Cơ quan Tư Pháp phải được độc lập.

5) Có phối hợp hành động và hỗ tương kiểm soát giữa các công quyền.

Đó là những cứ điểm mà bắt đầu từ số báo mai chúng tôi sẽ dựa vào đó để nêu lên những điều khoản của bản dự thảo Hiến pháp mà chúng tôi xét thấy đã đi ngược lại với tinh thần dân chủ phổ biến nói chung và tinh thần căn bản của Bức Thông Điệp 17-4-56 nói riêng.

N.M.S.

(Mai tiếp)

01a

Điều 10 – V/ tự do cá-nhân (trường hợp bị bắt bớ)
Không ai có thể bị bắt bớ, giam giữ.... một cách trái phép.
Trừ trường hợp phạm pháp quả tang chỉ có thể bắt giam khi có
cấu phiếu của Cơ. quan có thẩm quyền, trong trường hợp và theo
hình-thức luật định

Lời phê bình trong báo:

Cơ quan có thẩm quyền là cơ quan Tư pháp
và cái cơ quan mà luật lệ hiện hành
và sau này cho phép giam giữ.
Người dân rất ngại ngùng là thấy hiến pháp ấn định có nhiều
cơ quan có thẩm quyền được quyền bắt giam người.

Đề nghị: Để triệt để bảo-vệ quyền tự-do căn bản cho dân chúng.
chỉ riêng Cơ quan Tư Pháp mới có quyền bắt
giam người; ngoài ra không một cơ-quan nào
khác có thể có quyền đó nữa.

Nhật báo "DÂN-CHỦ" (ngày 15-8-1956) 02

...CHỦ THẾ GIỚI ★ DÂN CHỦ THẾ...

và L.H.A. là một quốc gia Hồi giáo và có sự giao hảo với Ai cập.

Đại diện Hồi quốc sẽ thương nghị với đại tá

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân một chính -thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ THẢO HIẾN PHÁP

★ NGƯỜI TA CÓ THỂ HIỂU lầm về hiến - tính...

★ DÂN CHÚNG MONG MỎI thêm đảm bảo

(Tiếp theo)

Trong lời minh xác thứ nhất đăng trên số báo ngày hôm qua, chúng tôi đả nhấn mạnh vào tính cách vỉnh cửu của bản hiến pháp, và do đó tất cả những gì chỉ có tính cách tạm thời, những gì chỉ tương ứng với một hoàn cảnh, những gì đã tự hạn chế trong một phạm vi nhất định về không gian và thời gian thì khó có thề có tính cách vỉnh cửu được nửa. Như vậy những điều khoản nào đả không thề có tính cách vỉnh cửu, thì có lẽ củng không cần phải ghi vào hiến pháp, vì ghi như thế chỉ làm cho người ta có thề hiểu lầm về hiến tính của những điều khoản ấy, và sớm bàn về giá trị của nó, cái giá trị đương nhiên sẽ bị mất đi sau thời gian và hoàn cảnh đã ấn định. Ví dụ điều 101 :

« Trong nhiệm kỳ lập pháp đầu tiên, Tổng thống có thề tạm đình chỉ sự xử dụng những quyền tự do đi lại và cư ngụ, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp và lập hội, tự do nghiệp đoàn và đình công đề thỏa mãn những đòi hỏi dích đáng của an-toàn chung, trật tự công cộng và quốc-phòng ».

Chúng tôi không có ý phản đối biện pháp nhất thời này, nếu nó là một cần thiết của lịch sử. Nhửng sự giới hạn tương tự thường củng vẩn xảy ra ở nhiều nước khác. Huống hồ nước chúng ta còn đang ở một tình trạng nghiêm trọng. Nhưng đề tránh nhửng sự hiểu lầm không tốt mà địch có thề gây ra ở trong nhân dân về sự giới hạn này.

1 điều khoản như thế tưởng chỉ nên ghi vào biên bản cho các nhà làm luật sau này cũng quá đủ, ghi vào hiến pháp tưởng có thề là 1 điều không thích đáng vì những lé chúng tôi vừa nói trên. Hơn nữa nó mới chỉ có tính cách gia định vì Tổng thống không nhất thiết phải đình chỉ sự xử dụng những quyền tự do đó (trong điều 101 đã nói Tổng thống có thề...) nó còn thiếu tính cách quyết định : một điều khoản còn có thề co dản được trong một tương lai hạn định tưởng chưa phải là một định tắc đề được khoác lấy hình thức hiến tính vĩnh cửu. Đây chỉ là một điềm tạm kề làm ví dụ, trong hiến pháp còn có nhiều khoản chỉ có tính chất nhất thời tương tự như thế nửa xin bàn sau.

II. Chúng tôi mong mỏi thêm bảo đảm cho dân chúng

Trong lời minh xác thứ hai, chúng tôi đá nêu ra những tiêu chuẩn lấy ở bức thộng điệp của Tổng thống gởi Quốc hội lập hiến đề làm cương lãnh cho việc phê bình. vậy chúng ta hãy nhắm thẳng những mốc đã vạch mà phê phán bản hiến pháp. Trước hết hãy đề cập tới những quyền lợi và nhiệm vụ người dân là những điềm mà nhiều người trong chúng ta đều muốn biết hơn cả. Những quyền lợi này đều được quy định ở Thiên II.

Như chúng tôi đá minh xác : chúng tôi không có ý phê bình toàn thề bản hiến pháp, mà chỉ sơ lược nói tới nhửng điềm chính một cách phù hợp với quãng đại quần chúng mà thôi. Vậy trong nhửng quyền lợi cúa người dân chúng ta đả được bản dự thảo Hiến pháp quy định hay nói một cách khác trong nhửng quyền tự do căn bản của chúng ta, có điều gì chưa làm cho chúng ta thỏa mãn không ? Điều đáng nói ngay là « Sự bảo đảm cho nhửng tự do cá nhân chưa được đầy đủ ». Thật vậy xin đọc kỷ điều 10 dưới đây :

Điều 10

« Không ai có thề bị bắt bớ, giam giữ, tù đầy một cách trái phép. Trừ trường hợp phạm pháp quả tang chỉ có thể bắt giam khi có câu phiếu của cơ quan có thầm quyền trong trường hợp và theo hình thức luật định.

(Ghi chú bản: 1/ Cơ quan có thầm quyền là cơ quan Tư pháp và các cơ quan mà luật lệ hiện hành

Nhật báo "Dân Chủ" (ngày 15-...

03

THỜI BÌNH

ĐỂ THI-HÀNH
DÂN - CHỦ THỰC - SỰ

Chỉ riêng cơ-quan Tư-Pháp mới có quyền bắt giam người

QUYỀN được sống yên ổn tự do không bị ai bắt bớ giam cầm là một trong những quyền tự - do căn-bản của con người, mà cả thế giới đều công nhận. Như vậy, không một người nào có thể bị bắt giam nếu không có tội.

Chúng tôi mong rằng Hiến-Pháp tương lai của nước Việt-Nam sẽ triệt để bảo-vệ quyền tự-do căn bản đó cho dân chúng. Muốn vậy, chỉ riêng cơ quan Tư-Pháp mới có quyền bắt giam người ; ngoài ra không một cơ quan nào khác có thể có quyền đó nữa.

Sở dĩ bắt buộc như vậy là vì theo nguyên tắc phân quyền, một đặc tính của dân-chủ, thì các quyền làm luật, thi hành luật và xét xử phải độc-lập đối với nhau để tránh nạn độc-tài, kẻ thù của dân - chủ. Không có phân quyền tức là độc tài, là không dân-chủ.

Ngoài ra sự phân quyền rành rọt này còn tránh cho dân chúng nạn hà khắc có thể xảy ra được, nhất là tại các địa phương và tránh cả nạn đảng trị nữa.

Nói tóm lại, những điều tai hại mà chúng tôi dự-liệu trên đây có thể sẽ không xảy ra nếu bản Hiến-Pháp tương lai chỉ giao quyền bắt giam người cho những cơ quan của một ngành Tư Pháp độc lập. Như vậy người dân nào cũng có thể sống yên ổn và nếu không phạm-pháp thực sự, không bao giờ lo ngại bị mất tự do, bị giam cầm một cách oan ức.

Điều 14. – Mọi người dân đều có quyền và có bổn phận làm việc 03a

Lời phê bình tổng báo:

Theo quan niệm nhân vị của tổng thống: muốn cho con người có thể phát triển đầy đủ thì xã hội và chính quyền phải giúp đỡ. Phải tổ chức xã hội cách nào để về phương diện cá nhân cũng như về phương diện tập thể ai nấy đều có công ăn việc làm.

Điều 14 không được rõ và đầy đủ:

- Quyền có công ăn việc làm (droit au travail) cho phép người được đòi hỏi một việc làm thích hợp
- Quyền làm việc (droit de travailler), chỉ không cấm làm việc thôi, còn muốn đòi hỏi một việc làm thì không có gì bảo đảm cả.

Trong rất nhiều hiến pháp người ta đã xác nhận phải ghi "quyền có công ăn việc làm".

Trong hiện tình cũng như trong tương lai V.N. vấn đề thất nghiệp phải giải quyết và quyền có công ăn việc làm phải được ghi vào hiến pháp.

Xã hội phải được tổ chức cách nào có nhiều công việc để người dân có thể tự do lựa chọn công việc thích hợp –

Nhật báo "DÂN CHỦ" (ngày 16-8-1956) 04

Dân chủ ngày 16-8-56.

ÂN.CHỦ THẾ.GIỚI ★ DÂN.CHỦ TH

heo trương 4) … rằng chánh phủ Bonn chư a được nhà cầm quyền Anh xác nhận về dự định … điều làm các giới chánh thức lo ngại hơn hết là việc Ai cập quốc hữu hóa

Những lời phê bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

1/

Dân chúng cần có công ăn việc làm

Làm việc là một bổn phận vì làm việc là một dụng cụ của văn minh. Con người sống thành cộng đồng có bổn phận phải góp phần vào sự tiến bộ văn minh. Nhưng làm việc là một đòi hỏi, vì làm việc là một dụng cụ của bản vị và của sự độc lập con người, Chúng ta thấy rằng do sự làm việc, con người, mới giữ được một vị trí giữa mọi người, do sự làm việc con người mới có một địa vị hoạt động trong xả hội và do sự làm việc mới kiếm được cơm ăn áo mặc, lo cho nhân cách, nhân phẩm của mình thăng tiến.

Để có thể gom phần vào công nghiệp của cộng đồng, để có thể thoả

2/

Góp phần xây dựng Dân Chủ

TIẾP THEO TRANG 1

mãn các nhu yếu mà không phải làm nô lệ cho người khác, thì « quyền có công ăn việc làm » phải được coi là quyền quan trọng nhất của người dân sau cái quyền sinh sống, và có thể còn nói được là hai quyền này đáng nên xếp ng ng nhau, vì sống là « tự do xử phân bản thân » (libre disposition de soi), và sống là có đủ công ăn việc làm, có quyền có công ăn việc làm.

Muốn cho con người có thể phát

V/ Tự do Báo chí.

Điều 15: "Mọi người dân đều có quyền tự-do tư-tưởng, tự-do ngôn-luận,
"và trong khuôn khổ luật định, có quyền tự-do hội-họp và lập-hội

Điều 16: "Mọi người dân đều được hưởng quyền tự-do báo chí để tạo thành
"một dư-luận xác-thực mà Quốc Gia có nhiệm-vụ bảo-vệ chống
"mọi hành-vi xuyên-tạc sự thực.

Ghi chú biên bản:
1°/ Tự-do báo chí là không có chế-độ kiểm-duyệt.
2°/ Vấn-đề xuất-bản và phát hành báo chí do luật-định

Điều 23 §3: "Quốc Gia không thừa nhận chế-độ độc-quyền kinh doanh ho
"độc chiếm, ngoại trừ những trường hợp luật định vì nhu cầu qu
"phòng, an-ninh hay vì lợi-ích công-cộng -

Phê bình trong báo

Không có chế độ kiểm duyệt, còn xuất bản và phát hành báo chí do luật định. Xuất bản là in ra tờ báo, phát hành là đưa tờ báo đến tay người đọc. Hai việc này không tự do, thì sao có thể gọi được là đã có quyền tự-do báo chí?

Điều 15 và 16 không làm thoả mãn tinh thần dân chủ tự do. Muốn cho Dân chủ được thi hành toàn vẹn thì không thể không có tự-do báo chí, một quyền tự-do bao gồm quyền tự-do tư tưởng, ngôn luận xuất bản và phát hành.

Nhật báo "DÂN CHỦ" (ngày 17.8.1956)

05

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

Không có *Kiểm duyệt* chưa phải là tự do báo chí

«Hiến pháp hiểu một cách vắn tắt và bao quát thì có thể coi là một hiến chương ghi rỏ lảnh vực của uy quyền và của tự do. Không có tự do nếu không có trật tự, không có trật tự nếu không có uy quyền. Nhưng uy quyền quá mạnh sẽ thành chuyên chế, tự do quá mức sẽ thành hổn loạn. Uy quyền và tự do vì thế phải cần đến đối lực của nhau đề bồ túc cho nhau mà không chống chọi nhau. Thăng bằng cán cân giửa uy quyền và tự do một cách điều hòa là mục đích của hiến pháp». Nếu cán cân đó không thăng bằng thì mục đích kia đã không đạt. Xem như hiến pháp của Ai Cập vừa đây : nhiều điều khoản nói về các quyền tự do căn bản của con người mà những hiến pháp của các nước dân chủ và bản tuyên ngôn nhân quyền của Liên hiệp quốc đã xác nhận, đều bị hạn chế bằng những câu « do luật định » hay « theo quy-chế sẽ định », Cán cân đã nặng hẳn về phía uy quyền, các quyền tự do căn bản của con người đã bị chính quyền chi phối. Nhiều người phê bình hiến pháp Ai-cậpđã cho đó là một cửa ngỏ rộng mởcho chếđộ độctài nếu không nói là một chế độ độc tài đã được thực hiện.

Nhìn lại bản dự thảo hiến pháp của Việt Nam, chúng tôi thấy có nhiều điều khoản có thề làm cho chúng tôi có cảm tưởng là vừa được nhận những quyền tự do căn bản thì lại bị giựt mất; người ta cho một tay, tay kia lấy lại. Ví dụ quyền tự do tư tưởng, tự-do ngôn luận được đưa xác nhận ở (điều 15) bản dự thảo hiến pháp nếu không được bổ túc bằng quyền tự do báo chí thì công dụng của nó rất là hẹp hòi. Thật vậy : theo điều 16 quyền tự do báo chí là KHÔNG CÓ CHẾ ĐỘ KIỀM DUYỆT, còn XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH BÁO CHÍ DO LUẬT ĐỊNH. Xuất bản là làm sao in ra được tờ báo, phát hành là làm sao đưa tờ báo đó đến tay người đọc, thế mà xuất bản và phát hành không tự do thì sao có thề gọi được là đả có quyền tự do báo chí ?

Vì rằng quyền tự do báo chí gồm có hai phần 1) Phần tinh thần 2) Phần vật chất, Về phương diện tinh thần, quyền tự do báo chí cho phép người dân tự do tư tưởng, tự do ngôn luận.

Về phương diện vật chất, quyền đó cho phép người dân tự do tồ chức thực hiện và phồ biến quyền tự do tư tưởng và ngôn luận. Nếu một trong 2 phần này hoặc bị bãi bỏ hoặc bị hạn chế, quyền tự do báo chí sẽ không còn toàn vẹn nữa.

Nếu tự do báo chí chỉ là không có chế độ kiềm duyệt thì điều này chỉ có là báo chí không bị kiềm duyệt mà thôi. Đèo thêm hai chử tự do đề rồi phãi giãi thích củng không hơn được gì. Đành rằng Quốc hội có thề làm gì cũng được, muốn giải thích sao tùy ý (ngạn ngử Anh cát lợi có câu; Quốc hội Anh có thề làm gì củng được trừ việc biến đồi đàn ông thànhđàn bà) nhưng củng phải nên căn cứ vào nhửng quy tắc thường xuyên của công lý đề những quyết định thành chính đáng. Không phải quyết nghị của số đông là đã chính đáng,chỉ chính đáng khi đã được công lý đãi lọc. Chúng tôi khôag lo sợ «phải chứng kiến đa số có tối thượng quyền biến đồi một người đàn ông thành một người đàn bà nhưng chúng tôi lo sợ phải chứng kiến việc biến đồi tự do thành nô lệ... (Lời một văn hửu hiện là dân biểu trong Quốc hội lập hiến V.N.). Vậy các điều 15 và 16 liên hệ đến quyền tự do báo chí không làm thoả mãn tinh thần dân chủ tự do hiểu theo quan niệm nhân vị. Vì đã bị cắt xén.

Không biết các nhà làm luật sau này nếu căn cứ vào điều 16 kể trên sẻ ấn định vấn đề xuất bản báo chí ra sao, nhưng về vấn đề phát hành thì chắc không thề có chế độ độc quyền; độc chiếm, Điều 23 khoản 3 đã ngăn cấm chế độ đó ; quốc gia không thừa nhận chế độ độc quyền kinh doanh hoặc độc chiếm, ngoại trừ những trường hợp luật định... Chúng tôi hy vọng, vì việc phát hành báo chí cần phải được tự do theo tinh thần tự do báo chí các nhà làm luật sẽ khộng quên cái tiêu chuẩn Tồng thống đã nêu ra : chánh quyền được tồ chức . hữu hiệu... đề bảo đảm đời sống và tự do cho mọi người mà đừng định rằng chỉ có một cơ quan phát hành báo chí, vì như vậy tức là đi đến độc quyền độc chiếm Nói tóm lại,muốn cho Dân Chủ được thi hành toàn vẹn thì không thề không có tự do báo chí, một quyền tự do bao gồm quyền tự tự do tư tưởng, ngôn luận, xuất bản và phát hành. Điều này lại càng cần thiết hơn khi mà tinh thần nhân vị đã được chọn làm căn bản cho hiến pháp của nước V-N Cộng Hòa. Trong chế độ Cộng Sản, quyền tự do báo chí đã bị tước đoạt, trong chế độ Dân chủ Nhân vị quyền đó phải đem trả lại cho người dân đề họ phát triền đầy đủ cả về phần xác lẫn phần hồn. Lẽ dĩ nhiên nếu vì hoàn cảnh đặc biệt của nước nhà, một giai đoạn ngắn nào người ta cần những giới hạn thì vấn đề này ở ngoài phạm vi hiến pháp như chúng tôi đã từng nói trong những số báo trước.

N.M.S.

(Còn tiếp)

Điều 15
16
23

v/ Vấn đề cần phải bảo đảm hữu-hiệu quyền có công ăn việc làm. 050

Trong số "Dân chủ" ngày 15-8-1956, báo có đề nghị cần thiết phải ghi vào Hiến-pháp quyền có công-ăn việc làm.

Hôm nay báo nêu ra vấn đề cần phải làm sao bảo đảm hữu-hiệu sự xử-dụng quyền đó, bảo đảm cho người dân quyền đòi hỏi một công ăn việc làm xứng đáng với bản vị con người, và muốn có quyền đòi hỏi công ăn việc làm xứng đáng, người dân phải có những quyền đình công (đình công để đòi hỏi), quyền tự-do nghiệp-đoàn tự-do lập hội.

Những trong dự-án Hiến-pháp, điều 15 ấn định "có quyền tự-do hội họp và lập hội trong khuôn khổ luật định";

- điều 24 ấn định "quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình-công được công-nhận và sử dụng theo thể thức và điều-kiện luật định.

Luật định như thế nào? Không có ghi chú.

Cần xác định lại cho rõ ràng hơn.

Ước mong rằng những quyền tự-do căn bản của người dân đã được công-lý và luật tự-nhiên xác-nhận, sẽ được tôn trọng, và các nhà làm luật tương lai sẽ không vì cớ này hay cớ khác mà ấn-định hạn chế một cách trái với lý-trí.

Nhật báo "DÂN CHỦ" (ngày 20-8-1956)

06

Dân chủ ngày 20/8

Điều 15 qu

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

Cần phải bảo đảm hửu hiệu quyền có công ăn việc làm

Kính thưa ông Chủ nhiệm,

Chúng tôi rất hoan nghênh việc quý báo đòi ghi vào Hiến Pháp quyền có công ăn việc làm cho dân chúng. Làm như vậy chúng tôi tin rằng quý báo đã không có ác ý với Quốc Hội, trái lại chỉ để gom góp những ý kiến có lợi cho dân chúng. Chúng tôi tin như vậy vì dầu sao Bản dự thảo Hiến Pháp mà chúng tôi đã từng được theo rỏi qua các báo, có nhiều tính chất cấp tiến, vì đã dựa trên những nền tảng triết học vững chắc. So với bản Hiến Pháp 1946 của Việt Minh bản này đặc sắc hơn nhiều.

Nhưng có một thông lệ là sự hoàn toàn bao giờ cũng hiếm có nhất là ở vào trường hợp của những người thảo hiến những người

XEM TIẾP 1 TRANG 4

TIẾP THEO 1 TRANG 1

phải đảm đương một công việc thật nặng nhọc. Những khuyết điểm nếu có, chắc cũng không có gì là dị thường Vậy bổn phận của quý báo cũng như chúng tôi hay tất cả mọi người dân là phải lên tiếng góp phần xây dựng,

Trong tinh thần đó, chúng tôi mong rằng quý báo, với những phương tiện hiện có, nên gắng sức trình bầy những quan điểm mà quý báo nhận thấy cần thiết, không phải để công kích Quốc Hội mà là để tranh đấu cho quyền lợi của dân chúng.

Trở lại vấn đề xin ghi vào quyền Có công ăn việc làm, chúng tôi đề nghi quý báo nên đào sâu vấn đề nữa để cho quyền này được bảo đảm và thực thị. Chỉ có thế chúng ta mới hy vọng tranh thủ được nhân dân và khiến nhân dân đứng hẳn về hàng ngũ chiến đấu diệt Thực Cộng.

Sau hết, chúc quý báo miên trường.

Kính thư

Nguyễn Trúc Lâm

Phú-Nhuận

Đây chúng tôi bày tỏ ý kiến thề theo lời yêu cầu của bạn đọc

Trong số báo 706 phát hành ngày thứ năm 16-8-56, chúng tôi đả trình bầy và minh chứng sự cần thiết phải ghi vào hiến pháp quyền có công ăn việc làm. Chúng tôi đã căn cứ vào quan niệm nhân vị mà Tổng thống đả nhấn mạnh trong bức thông điệp gửi cho Quốc hội lập hiến, xác nhận cho con người được hưởng dụng các tự do có tánh cách tích cực về phương diện kinh tế và xả hội.

Giả thử hiến pháp tương lai có ghi nhận quyền đó thì cũng chỉ mới đạt được một khía cạnh của vấn đề. Còn một khía cạnh nửa chưa nói tới là phải làm sao bảo đảm hửu hiệu sự xử dụng quyền đó, và đấy chính là mục đích chúng tôi muốn đề cập tới trong số báo này.

«Công ăn việc làm mà người dân có quyền đòi hỏi phải là thứ công ăn việc làm xứng đáng với bản vị con người về phương diện vật chất cũng như về phương tinh thần» Vậy dân có những phương tiện tức trực nào để bảo đảm tính cách xứng đáng của công việc ? Cho nên quyền có công ăn việc làm có thể thành vô nghĩa nếu nó không được bổ tức bằng những quyền tự do nghiệp đoàn tự do lập hội và quyền đình công để đòi hỏi cho được những điều kiện làm việc xứng đáng.

Ta hãy lần dở bản dự thảo hiến pháp xem những quyền bổ tức của quyền có công ăn việc làm đã được xác định như thế nào ?

1o/ Về quyền tự do hội họp và lập hội.

Điều 15 bản dự thảo hiến pháp ấn định: Mọi người dân đều có quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận. và «trong khuôn khổ luật định, có quyền tự do hội họp lập hội». Điều 24 ấn định: Quyền tự do nghiệp đoàn và quyền đình công được công nhận và «xử dụng theo thể thức và điều kiện luật định».

Theo điều 15, người dân có quyền tự do hội họp và lập hội, nhưng phải trong khuôn khổ luật định. Luật định như thế nào chúng ta chưa biết, và cũng không thể dự đoán trước được vì các nhà lập hiến không ghi chú trong biên bản quan niệm của mình để làm kích thước cho các nhà làm luật tương lai. Trước một vấn đề hệ trọng liên quan mật thiết đến sự phát triển của con người trong cương lãnh nhân vị cũng như trong cương lãnh cộng đồng là quyền tự do hội họp và lập hội, mà bản dự thảo hiến pháp không rõ rệt thì người dân tránh sao khỏi áy náy. Đây là một thiếu sót hay là một dụng ý ? Dù sao thì nó cũng cần phải được xác định lại cho rõ ràng hơn. Nhưng xác định theo căn bản nào ? Tổng thống đã nói : căn bản ấy chỉ có thể là « căn bản duy linh. Vậy thuyết duy linh đã nói gì về quyền tự do hội họp và lập hội ?

Trước hết phải nói rằng thuyết duy linh là một thuyết của Cơ-đốc giáo, luận giải về bản chất của tinh thần, Thuyết đó đề cập tới nhiều hình thái của con người toàn diện, ta chỉ nên nhắc lại những gì liên quan đến vấn đề đặt ra ở đây mà thôi.

Thuyết duy linh bắt nguồn ở những giáo lý thiên khải như Kinh thánh và điều Hội thánh Cơ đốc giảng dạy, Trong Kinh thánh có những câu như : « Hai người hơn một, vì họ sẽ được công giá tốt về việc làm của mình. Nếu người này sa ngã, thì người kia sẽ đỡ bạn mình lên : nhưng khốn thay cho kẻ ở một mình mà sa ngả, không có ai đỡ mình lên » (Ecclésiaste IV 9), và « Người được anh em giúp đở mạnh hơn thành trì kiên cố » (Proverbes XVIII - 19), Chính từ những câu châm ngôn như thế mà thuyết duy - linh xây dựng quan niệm về tự do hội họp và lập hội mà các nhà đại diện tiêu biểu cho thuyết đó từ trước tới nay đả luôn luôn lớn tiếng bênh vực đòi hỏi, như St. Thomas trong Bộ Thần học ở thời trung cổ và ở thời hiện kim như các Đức Giáo hoàng trong những thông điệp Rerum Novarum, Quadragesimo anno, Divini Aedemptoris và nhất là trong những bài diễn văn đọc cho thanh niên và lao động ngày 20-4-1946 và 29-6-1948 của Đức Giáo-hoàng Pie XII. Chúng tôi không tiện trích ra đây vì sợ dài quá, nhưng đại để thì quyền tự do hội họp và lập hội đã được thuyết duy linh công nhận là một trong những đặc quyền của con người. Chúng tôi mong rằng những quyền tự do căn bản của người dân đã được công lý và luật tự nhiên xác nhận sẽ được tôn trọng, và các nhà làm luật tương lai sẽ không vì cớ này hay cớ khác mà ấn định hạn chế một cách trái với lý trí. « Một đạo luật chỉ đáng được tuân theo khi nó hợp với chính lý, hợp với luật tự-nhiên và công lý thiên khải » (St Themas : Sum. théol. 1-11, qu.XIII a.3)

N.M.S

(Mai tiếp)

06a

Điều 24 – 1/ Quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình-công được công nhận và sử dụng theo thể-thức và điều kiện luật định

Phê bình của tờ báo:

a) Tự do nghiệp đoàn: Trong ghi chú biện bản:
- nghiệp đoàn công chức đứng riêng biệt đối với các nghiệp đoàn tư chức, lao động
- thừa nhận chủ trương đa-nguyên nghiệp đoàn.

2 điểm này có thể là mâu-thuẫn không?
(đối với công chức, sao không thừa nhận đa nguyên nghiệp đoàn)
— Nếu tất cả công chức đều bó buộc gia nhập một nghiệp đoàn duy nhất, họ sẽ mất những xu hướng tuyển tín (confessionnel) lý thuyết đến thành không còn tự do –

b/ Quyền đình công. Công chức không có quyền đình công
1)– Khi gặp một chánh thể độc tài, thiên cộng sản... hoặc bất hợp pháp; hay trước một chánh sách phản dân... công-chức sẽ có những phương-tiện gì để phản đối lại?
Khi quyền lợi nghề nghiệp bị xâm phạm

Tổ chức nghiệp đoàn công chức sẽ do một đạo luật riêng

2) Đối với công-nhân các sở hữu ích công cộng – các ngành hoạt-động liên-quan đến Quốc phòng, an ninh công cộng...
Không có quyền đình công?
- So sánh với điều 378 và 379 của Bộ Luật Lao Động ngày 8.7.52, điểm này không tiến bộ tiến trình dân chủ (vì Luật Lao Động còn cho phép ...

Nhật báo "Dân Chủ" (ngày 21-8-1956)

07

CẦN PHẢI THỪA NHẬN HỨC

Dân chủ ngày 21/8-

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

Trở lại vấn đề : « cần phải bảo đảm hữu hiệu quyền có công ăn việc làm ». Chúng tôi xin tiếp tục trình bầy ý kiến về quyền « tự do nghiệp

XEM TIẾP 1 TRANG 4

TIẾP THEO 1 TRANG 1

đoàn » và « quyền đình công », là những quyền bổ túc cho quyền có công ăn việc làm mà chúng tôi đã minh chứng cần phải ghi vào hiến pháp tương lai.

Quyền tự do nghiệp đoàn và quyền đình công đã được bản dự thảo hiến pháp công nhận ở điều 24, nhưng xử dụng những quyền đó, ta thấy cũng phải theo thể thức và điều kiện luật định. Ở điểm này, các nhà lập hiến đã ghi chú vào biên bản để giải thích rỏ ràng hơn.

1) Về quyền tự do nghiệp đoàn.— Khoản ghi chú 5 trong biên bản ấn-định : Thể lệ thành-lập nghiệp đoàn cần phải dễ dãi ; và khoản 7 : Những biện pháp cần thiết và thích nghi sẽ được áp dụng để bảo đảm cho mọi người dân được tự do sinh hoạt nghiệp đoàn và tự do xử dụng quyền nghiệp đoàn. Như thế nghĩa là qnyền tự do nghiệp đoàn được Hiến Pháp xác nhận và bảo đảm. Trên nguyên tắc, đấy là một ưu điểm. vì người ta không thể dân chủ nhân vị hơn được nữa ở điểm này.

Khoản ghi chú 2 trong biên bản ấn định :

Nghiệp đoàn công chức đứng riêng biệt đối với các nghiệp đoàn tư chức, lao động v.v.... ; khoản 6 lại ấn định : Thừa nhận chủ trương đa nguyên nghiệp đoàn. Trên nguyên tắc, như thế có thể là một mâu thuẩn không ?

Tại sao không thừa nhận đa nguyên nghiệp đoàn đối với công chức ? Một nghiệp đoàn đã duy nhất lại còn đứng riêng biệt có thể có nhiều hại hơn lợi. Thật vậy, tuy cùng một nghề nghiệp nhưng người ta còn có thể dự vào tín ngưởng hay các học thuyết xãhội khác nhau mà tổ chức nghiệp đoàn. Như ở nhiều nướcÂu Tây các côngchức vào nghiệp đoàn không phải chỉ vì nhửng hoạt động nghề nghiệp mà còn vì những xu hướng lý thuyết nửa. Hai công chức cùng một sở, cùng một ngành có thể mỗi người vào một nghiệp đoàn khác nhau.

Nếu tất cả mọi công chức đều bó buộc gia nhập một nghiệp đoàn duy nhất, họ sẽ mất những xu hướng tuyên tín (confessionnel) lý thuyết để thành không còn tự do,

2) Về quyền đình công.— Đoạn hai khoản ghi chú 2 trong biên bảr ấn định : Công chức không có quyền đình công. Khoản 3 ấn định : Quyền đình công không được thừa nhận đối với các công nhân trong các ngành hoạt động liên quan đến quốc phòng, an ninh công cộng hoặc các nhu cầu cần thiết của đời sống công cộng.

Trong tương lai, nếu công chức không có quyền đình công, thì khi gặp một chính phủ độc tài, hoặc thiên cộng sản, thực dân, phong kiến, hoặc bất hợp pháp, không chính đáng, hay trước nhửng chính sách phản dân hại nước mà chính phủ đó bắt họ phải thi hành, họ sẻ có những phương

nơi mục thứ nhất điều378 sẽ bị phạt... Theo tinh thần hai điều 378.379 Bộ Luật Lao động thì công nhân các sở hữu ích công cộng có quyền đình công sau khi đã dùng hết thủ tục hoà giải và trọng tài mà vẫn chưa giải quyết được mối phân tranh một cách chính đáng, Theo bản dự thảo hiến pháp thì công nhân các ngành đó tuyệt nhiên không được xử dụng quyền đình công. Đem so sánh hai chính văn, phải chăng ta đã thấy một sự tiến bộ thụt lùi ? Vì điểm này ta có thể nói được là bản dự thảo hiến pháp đã đi ngược hẳn lại những tiêu chuẩn củaTổng thống trong bức thông điệp. Tổng thống đã nói : « phải triệt để hướng tất cả các giai đoạn liên tiếp của sự hoạt động vào con đường tiến bộ dân chủ ngày càng sâu rộng ». Vậy trên đường dân chủ hóa Quốc-gia giai đoạn lập hiến 1956 không thể lạc hậu hơn giai đoạn ban hành Bộ Luật Lao động 1952.

Tóm lại, quyền tự do hội họp và lập hội, quyền tự do nghiệp đoàn với nguyên tắc đa nguyên, và quyền đình công là những quyền căn bản của con người, phải được triệt để tôn trọng: chúng tôi rất tiếc không luận giải nhiều được ở đây nhất là với tất cả nhửng cái lợi, hại của quyền đình công. vì muốn tôn trọng tính cách đơn sơ giản dị cho quảng đại quần chúng mà chúng tôi đã nêu ra từ khi mở mục này. Nhưng chúng tôi có thể mạnh bạo mà nói rằng : nếu muốn đi sát quan niệm nhân vị và căn bản duy linh, thì hiến pháp tương lai phải ghi nhận những quyền đó một cách thật rỏ ràng theo tin thần dân chủ tiến bộ mà Tổng thống đã nêu ra.

(Còn tiếp) N.M.S

07a

-2°/ "Nhiệm vụ Thường Hội Đồng Thẩm Phán

Điều 76: "Thường Hội Đồng thẩm phán quyết định về sự cách chức, huyền chức, hồi hưu trước kỳ hạn, thuyên chuyển và thăng thưởng các Thẩm-phán xử án.

Phê bình tương báo: Còn thiếu quyền quyết định về sự tuyển dụng và bổ nhậm.

Khuyết điểm này có thể ảnh hưởng đến sự độc lập của những Thẩm Phán được tuyển dụng và bổ nhậm nhờ sự can-thiệp hoặc tiến cử của một cá-nhân hay đoàn thể –

x x

-3°/ Thẩm Phán công-tố lệ thuộc Bộ Tư Pháp. (Điều 74- "Dưới sự kiểm soát của Bộ Tư Pháp, Thẩm phán công tố ....")

Phê bình: Thẩm phán công-tố cũng cần phải được độc-lập để họ theo lương tâm và luật-pháp thiết định mà buộc tội bị can, không vì ảnh-hưởng hay áp lực mà phải tuân theo chỉ thị của Bộ Tư Pháp –

-4°/ Điều 72: Thẩm Phán chia ra làm 2 ngành tách biệt hẳn nhau:
Ngành xử án và ngành công-tố

Phê bình: Sự tách biệt này có thể xảy ra nhiều sự nghi-kị giữa hai ngành thẩm-phán từ xưa tới nay vẫn cộng tác chặt chẽ với nhau để làm sáng tỏ công-lý.
Nên đặt cả 2 ngành dưới một chế-độ duy-nhất có đủ các bảo-đảm cần-thiết cho sự độc-lập của họ.
Cần tránh những mâu-thuẫn trong việc bảo-vệ công lý giữa Tư-Pháp và thẩm-phán công-tố.

-5°/ Tính cách độc-lập của Tư-Pháp chưa được bảo-đảm đầy đủ.
Tư Pháp chưa được coi như một Quyền thứ ba, ngang hàng với Lập Pháp và Hành-Pháp.
Nên công-nhận thế-thức Tam Pháp, nghĩa là công nhận Tư Pháp là một quyền ngang hàng với 2 quyền Lập Pháp và Hành Pháp.

Dân-chủ (ngày 24-8-1956)

08

GÓP PHẦN XÂY DỰNG: NHỮNG BẢO ĐẢM về tính chất Độc lập của TƯ PHÁP CHƯA HỮU HIỆU

Dân chủ ngày 24.8.56

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

2o) Nhiệm vụ của Thượng hội đồng thẩm phán ghi ở điều 76 : « Thượng hội đồng thẩm phán quyết định về sự cách chức, huyền chức, hồi hưu trước kỳ hạn, thuyên chuyền và thăng thưởng các thẩm phán xử án » cũng đã bảo đảm được nhiều phần tính cách độc lập của thẩm phán xử án, nhưng còn thiếu quyền quyết định về sự tuyển dụng và bổ nhậm. Theo thiền ý của chúng tôi, sự thiếu sót này là một khuyết điểm rất lớn vì nó có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sự độc lập của những thẩm phán được tuyển dụng và bổ nhậm nhờ sự can thiệp hoặc sự tiến cử của một cá nhân hay một đoàn thể Những thẩm phán ấy nhiều hay ít sẽ chịu áp lực của cá nhân hay đoàn thể đó bổi bổ.

XEM TIẾP 10 TRANG 4

TIẾP THEO 10 TRANG 4

3o) Theo điều 74 bản dự thảo hiến phá› thẩm phán công tố hoàn toàn lệ thuộc Bộ Tư pháp. Quan niệm này nhất thiết phải được sửa đổi vì thẩm phán công tố cùng cần phải được độc lập để có thể theo lương tâm và theo luật phápthiếtđịnh mà buộc tội bị can không vì ảnh hưởng hay áp lực mà phải tuân theo xu hướng của Bộ tư pháp hoặc đề buộc tội, hoặc buộc tội cách nào điều này không nhất định phải có nhưng có thể có được. Đành rằng sự độc lập của thẩm phán công tố chỉ có tính cách tương đối thôi, (thí dụ thượng cấp bảo truy tố ông X., dù không đồng ý thẩm phán công tố vẫn bị bắt buộc phải tuân theo, nhưng ra trước tòa, thẩm phán công tố có thể không buộc tội chi cả) nhưng hiến pháp cũng phải ấn định cách nào đề bảo đảm hữu hiệu tính cách độc lập tương đối đó, vì nhiệm vụ của thẩm phán công tố đối với sự bảo vệ công lý và tự do không phải là không quan hệ, nếu để các vị thẩm phán công tố hoàn toàn lệ thuộc Bộ Tư pháp thì khó tránh khỏi những vi phạm đáng tiếc đến quyền tự do cá nhân về phương diện tinh thần, danh dự cũng như về phương diện vật chất, thể xác.

4) Theo điều 72 bản dự thảo hiến pháp, thẩm phán chia ra làm hai ngành tách biệt hẳn nhau : ngành xử án và ngành công tố. Sự tách biệt này có thể xảy ra nhiều sự nghi kị giữa hai ngành thẩm phán từ xưa tới nay vẫn cộng tác chặt chẽ với nhau đề làm sáng tỏ công lý. Muốn tránh sự tách biệt ấy, tưởng nên đặt cả hai ngành thẩm phán dưới một chế độ duy nhất có đủ các bảo đảm cần thiết cho sự độc lập của họ như đã bàn giải ởtrên.

Về cách tổ chức này, nước Ý đại Lợi đã đi tiên phong trong việc thực hiện. nó không mới mẻ gì đối với chúng ta cả. Tuy nhiên trước hết phảigiải quyết một cáchthỏa đáng những tương quan giữa Bộ Tư pháp và thẩm phán công tố đề tránh những mâu thuẫn trong việc bảo vệ công lý.

5) Theo các điều khoản của bảnDự Thảo Hiến Pháp liên hệ đến vấn đề Tư Pháp thì tính cách độc lập của Tư pháp chưa được bảo đảm đầy đủ bởi lẽ nó chưa được coi như một Quyền thứ ba, ngang hàng với Lập Pháp và Hành pháp. Vậy để thâu gọn những ý kiến chúng tôi đã trình bày, chúng tôi thiết nghĩ không có cách nào bảo đảm hữu hiệu hơn cho tính cách độc lập bằng cách công nhận thể thức Tam Phân nghĩa là công nhận Tư Pháp là một quyền ngang hàng với hai quyền Lập Pháp và Hành Pháp.

Nói như thế không phải là chúng tôi có ý phủ-nhận thể thức Nhị Phân của bản dự Thảo Hiến Pháp nếu trong thể thức này ít nhất ngành Tư Pháp đã được tổ chức đúng như những ý kiến chúng tôi đã trình bày ở 4 điểm trên. Chúng tôi sở dĩ phải lên tiếng vì nhận thấy theo bản dự thảo Hiến Pháp không những Tư Pháp không được coi là một «Quyền» lại còn thiếu tính cách độc lập nữa. Như vậy, thiết tưởng nên nhận thể thức Tam Phân có lẽ giản tiện hơn.

Đến đây lại nẩy ra một vấn đề khác.Nếu chúng tôi không lầm thì thể thức nhị phân, nghĩa là thể thức chỉ công nhận có hai quyền mà thôi là Lập pháp và Hành pháp, hình như đã có tính cách bất di bất dịch, Quan niệm này có phần quá cứng rắn vì vấn đề phân quyền là « mộtsáng tạo luôn luôn tiếp diễn ».

Nhị phân chỉ là một thể thức và chưa hẳn đã là thể thức hay nhất dù Tư pháp đã bảo đảm đề được độc lập. Huống hồ,trong trường hợp này Tư pháp vẫn còn nhiều nhược điểm để có thể bị lệ thuộc. Chúng tôi hy vọng sẽ có dịp đề cập sâu rộng hơn vấn đề phân quyền.

Nói tóm lại, chắc là trong giai đoạn thảo hiến tinh thần quốc gia đã có một ảnh hưởng rất rộng lớn. Chúng tôi thật lấy làm vui mừng trước sự kiện này. Nhưng không phải vì vậy mà có thể không nêu lên ít nhiều khuyết điểm đáng tiếc, những khuyết điểm làm hư hại tinh thần Dân chủ Tự do mà chúng tôi coi như Lẽ Sống của QuốcDân trước mọi hiểm họa.

N.M.S,

(Mai tiếp)

10/ V) quyền xét xử của thẩm phán. (Tư pháp phải hoàn toàn độc lập)

Điều 73 : "Thẩm-phán xử án quyết định theo lương-tâm mình ; trong sự tôn-trọng luật-pháp và quyền lợi Quốc-Gia"

Lời phê bình trong báo:

Ghi thêm trong điều này, đoạn "quyền-lợi quốc gia" là làm một công-việc thừa, và đoạn này có thể làm cho thẩm phán hoang-mang, mất hết tinh thần vô-tư khách quan khi nghị-xử.

Thẩm-phán xử án phải có nhiệm-vụ là nghị-đoán theo lương tâm và theo đúng luật thiết định - chỉ có một nhiệm-vụ đó mà thôi.

Dầu không có đoạn sau (quyền lợi quốc gia) ghi trong điều 72, điều này cũng đã bảo-vệ quyền lợi cho quốc gia vì:

a) Thẩm phán xử án buộc phải nghị đoán theo "luật pháp" mà trong luật pháp, trong cái luật-lệ thiết định để thẩm-phán xử án theo đó mà thi hành nhiệm-vụ, đã phải được ghi quyền lợi quốc-gia.

b) Thẩm-phán xử án phải quyết định theo "lương tâm mình trong sự tôn trọng luật pháp". Một người xử án có lương tâm ắt hẳn phải tôn trọng quyền lợi quốc-gia.

Quyền lợi quốc gia đã được bảo đảm bằng luật-pháp và lương-tâm của thẩm-phán.

"Quyền lợi Quốc-gia" có thể trở thành một áp-lực khiến nền Tư-pháp bị chính-trị hoá (mất tính chất độc lập)

Nên tránh những "bản án xu-hướng". Cần để thẩm-phán quyết định theo lương tâm mình trong sự tôn-trọng luật pháp - Đừng bắt buộc thẩm-phán quyết định theo một quyền-lợi nào khác mà được gọi là quyền-lợi quốc-gia.

- Đề nghị nên ghi Điều 73 : Thẩm-phán xử-án quyết định theo lương-tâm mình trong luật-pháp.

Nhật báo "Dân-Chủ" (ngày 23.8.1956)

09

điều 73

GÓP PHẦN XÂY DỰNG : NHỮNG BẢO ĐẢM

về tính chất độc lập của TƯ PHÁP CHƯA HỮU HIỆU

Dân chủ ngày 23/8/56

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

1o) Điều thứ 73 trong bản dự thảo Hiến Pháp ấn định: « Thẩm Phán xử án quyết định theo lương tâm mình, trong sự « tôn trọng luật pháp và quyền lợi quốc gia ».

Thoạt mới nghe, câu này có vẻ rất hợp lý và nhất là lại rất phù hợp với nhân dân Việt Nam vốn là những người tôn sùng quyền lợi quốc gia. Bởi vậy, cần phải bình tĩnh mà xét vấn đề. Theo thiển ý chúng tôi ghi thêm đoạn «Quyền lợi quốc gia» vào điều 73 là làm một công việc không những thừa mà còn tai hại vì đoạn đó có thể làm cho Thẩm Phán hoang mang, mất hết tinh thần vô tư khách quan khi nghị xử. Nói như vậy, không phải là chúng tôi không coi quyền lợi Quốc gia là trọng. Nhưng Thẩm phán xử án phải có nhiệm vụ là nghị đoán theo lương tâm và theo đúng luật thiết định, và chỉ có một nhiệm vụ đó mà thôi. Người ta có thể thắc mắc và hỏi rằng : Vậy có điều gì bảo đảm rằng quyền lợi quốc gia sẽ được tôn trọng, nếu không bó buộc Thẩm phán nghị đoán theo quyền lợi quốc gia?» Sự thật dù đoạn cuối này được bỏ đi, điều 73 cũng đã bảo vệ quyền lợi cho quốc gia, bằng hai cách : a) Bắt buộc Thẩm phán xử án nghị đoán theo «Luật Pháp» Sở dĩ chúng tôi có thể nói được như vậy vì quyền

XEM TIẾP 1 TRANG 4

TIẾP THEO 1 TRANG 1

lợi của quốc gia đã phải được ghi trong các luật lệ thiết định để Thẩm phán xử án theo đó mà thi hành nhiệm vụ. b) Bắt buộc Thẩm phán xử án quyết định theo «Lương Tâm mình trong sự tôn trọng luật pháp». Một người xử án mà có lương tâm ắt hẳn phải tôn trọng quyền lợi quốc gia. Nếu lương tâm đó là một lương tâm mờ ám thì người này không còn xứng đáng cầm cán cân công lý nữa và dù có thêm cái đuôi « quyền lợi quốc gia » vào nữa thì cũng chẳng thay đổi được lương tâm đen bạc kia. Chúng tôi chủ trì bỏ bốn chữ « quyền lợi quốc gia » đi vì hai lẽ :

a) Quyền lợi quốc gia đã được bảo đảm bằng luật pháp và lương tâm của Thẩm phán.

b) Bốn chữ «Quyền lợi quốc gia» có thể dễ dàng trở thành một áp lực khiến nền Tư pháp bị chính trị hóa nghĩa là mất tính chất độc lập. Vả chăng thực tế đã nhiều lần chứng minh rằng cùng một nguồn gốc quyền lợi quốc gia mà người ta có thể có những hành động tương phản. Trong trường hợp này, muốn tránh những bản án gọi là «bản án xu hướng» nên để Thẩm phán quyết định theo lương tâm mình trong sự tôn trọng luật pháp và đừng bắt Thẩm phán quyết định theo một quyền lợi nào khác nữa được gọi là quyền lợi quốc gia. Hơn nữa đoạn cuối này dễ làm cho Thẩm phán khó tránh những quyết định chủ quan hoặc khách quan một chiều theo một áp lực nào đó.

Vậy điều 73 chỉ nên ghi như sau : «Thẩm phán xử án quyết định theo lương tâm mình trong luật pháp.»

N.M.S.

(Mai tiếp)

Bản dự thảo Hiến Pháp chưa ghi đầy đủ những bảo đảm cho quyền tự-do cá-nhân.

Cái bảo đảm lại càng cần-thiết hơn ở trong địa hạt Tư-Pháp (vì các cơ-quan thuộc Tư Pháp được phép bắt và giam người nghĩa là được phép vi-phạm tự-do cá-nhân).

Tư-Pháp phải hoàn-toàn độc-lập đối với cái ngành Lập Pháp và Hành Pháp –

Tư-Pháp có độc lập, không bị áp lực nào khác kiềm chế, thì người dân mới tin tưởng vào luật pháp, vào sự công bằng của thẩm-phán khi xét-xử (nhứt là trong trường hợp xảy ra tranh-chấp với cơ quan công-quyền, với đảng phái, đoàn-thể chánh-trị, với các người có quyền-thế).

Muốn cho Tư-Pháp có độc lập, trước hết các Thẩm-Phán phải độc lập.

- Thẩm phán không lệ thuộc Lập-pháp hay Hành-pháp lúc tuyển dụng, thăng sự, thưởng phạt, thuyên-chuyển, bãi nhiệm
- – không được hoạt động kinh-tế và chánh-trị.
- – phải được hưởng một đời sống vật chất thật đầy đủ.
- Không ai được chỉ trích quyết định của Thẩm-phán. Không được gây một luồng dư-luận nào về những vụ chưa xử.

Nhật báo "Dân Chủ" (ngày 22-8-1956) 10

CHỦ THẾ GIỚI ★ DÂN CHỦ THẾ

trình dự án quyết nghị của ông và nhấn mạnh rằng hội nghị này không thể quyết định những điều gì ràng buộc thiểu số. Hội nghị cũng không có ý như gởi tối hậu thơ cho Ai

quyền của Ai cập, nhưng ông cho rằng tất cả mọi hiệp ước đều ngụ ý sự hy sinh một chút nào chủ quyền của mình,..

Thái độ của chính phủ

Điều 4 73 74 75 76

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

Tư pháp phải được coi là một quyền và phải hoàn toàn độc lập

Trong số báo 705 phát hành ngày thứ tư 14-8-56 chúng tôi đã có dịp nhấn mạnh rằng : Bản dự thảo hiến pháp chưa ghi đầy đủ những bảo đảm cho quyền tự do cá nhân. Đó là một nhược điểm của văn kiện này vì dưới một chính thể dân chủ thực sự tất cả mọi quyền tự do bao giờ cũng phải có đủ những bảo đảm cần thiết. Các bảo đảm lại càng cần thiết hơn ở trong địa hạt Tư Pháp vì các cơ quan thuộc địa hạt này được phép bắt và giam người nghĩa là được phép vi phạm tự do cá nhân.

Bởi thế Tư pháp phải hoàn toàn độc lập đối với các ngành lập pháp và hành pháp.

Bản dự thảo hiến pháp đã trù liệu đủ bảo đảm cho tính chất hoàn toàn

XEM TIẾP 1 TRANG 4

TIẾP THEO 1 TRANG 1

độc lập của Tư pháp hay chưa, đó là vấn đề mà chúng tôi bàn đến trong số báo này.

Tính cách độc lập của Tư pháp ngày nay đã được chấp nhận một cách phổ biến, không ai còn bàn cãi gì nữa. Vì Tư pháp có độc lập, người dân mới có thể tin tưởng vào luật pháp, vào sự công bằng của Thẩm phán khi xét xử, nhứt là trong trường hợp xảy ra tranh chấp với cơ quan công quyền, hoặc với các đảng phái, các đoàn thể chánh trị, hoặc nói chung với các người có quyền thế. Muốn cho Tư pháp có độc lập để có thể tránh khỏi mọi áp lực bất cứ là ở đâu tới, để bênh vực hữu hiệu công lý và tự do, thì trước hết các Thẩm phán phải độc lập.

Vậy làm sao thực hiện sự độc lập của Thẩm phán? chúng tôi xin tóm tắt những biện pháp được áp dụng trong nhiều nước như sau:

—Thẩm phán không lệ thuộc lập pháp và hành pháp lúc tuyển dụng, hành sự, thưởng phạt, thuyên chuyển, bãi miễn

—Chức vụ Thẩm phán cấm mọi hoạt động kinh tế và chánh trị

— Thẩm phán được hưởng một đời sống vật chất thật đầy đủ :

— Không ai được gây một luồng dư luận nào về những vụ chưa xử và cũng không ai được chỉ trích những quyết định của Thẩm phán.

Tất nhiên, không thể ghi vào hiến pháp tất cả các chi tiết kể trên nhưng dù sao, cũng cần phải ghi vào hiến pháp những nguyên tắc chánh mà

Điều 27 – 1/ Giáo dục – tự-do ấn định chương trình giáo khoa.

"Quốc Gia thừa nhận phụ huynh có quyền chọn trường và thầy dạy
" cho con em, các đoàn thể và tư nhân có quyền mở trường
" theo điều kiện luật định"
" Quốc Gia có thể thừa nhận những văn bằng do các trường tư thục
" đại học và cao đẳng chuyên nghiệp đã được công nhận, cấp
" phát dưới sự kiểm soát của Quốc Gia."

Lời phê bình của tờ báo

Cần có quyền tự-do giáo dục.
Tự do giáo dục không phải chỉ có tự do mở trường, tự do tuyển dụng thầy dạy, mà còn là tự-do ấn định chương trình và tự-do áp dụng phương pháp giáo khoa thích hợp.

Điều 27 của bản dự án hiến pháp đã giới hạn những quyền đó trong 2 câu "theo điều kiện luật định" và dưới sự kiểm soát của Quốc Gia.
Theo nguyện tài Quốc Gia phải trung lập đối với việc giáo dục

Nhật báo "DÂN-CHỦ" (ngày 26-27/8/56)

11

GÓP PHẦN XÂY DỰNG DÂN CHỦ

TRONG BẢN CỎ TƯỚNG TỰ - DO

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

Trong những quyền tự do căn bản của con người về phương diện tinh thần, ta nên kể quyền tự do giáo dục vào loại những quyền quan trọng nhất. vì nó mật thiết liên quan đến sự phát triển các năng khiếu và phẩm cách con người. Nó còn bổ túc trong nhiều trường hợp cho những quyền tự do tín ngưỡng, tự do hành giáo và tự do truyền giáo.

Chúng ta hãy phân tách những điều khoản đã được bản dự thảo hiến pháp ghi nhận về quyền tự do giáo dục.xem có điểm nào chưa làm chúng ta hoàn toàn thoả mãn không ?

Điều 27 bản dự thảo hiến pháp ấn định.

1o) Quốc gia đảm bảo cho mọi người dân một nền giáo dục cơ bản có tính cách bắt buộc và miễn phí.

2o) Mọi người dân có quyền theo đuổi học vấn.

3o) Những người có khả năng mà không có phương tiện riêng, sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn.

4o) Quốc gia thừa nhận phụ huynh có quyền chọn trường và thầy dạy cho con em, các đoàn thể và tư nhân có quyền mở trường theo điều kiện luật định.

5o) Quốc gia có thể thừa nhận những văn bằng do các trường tư thục đại học và cao đẳng chuyên nghiệp đã được công nhận cấp phát dưới sự kiểm soát của Quốc gia.(Chỉ chú biên bản 1-Kiểm soát quốc gia có nghĩa là quốc gia kiểm soát điều kiện nhập học,thời hạn học, chương trình học, trình độ các giáo sư,chánh chủ khảo của ban giámkhảo, do chánh phủ chỉ định, thể lệ kỳ thi lên lớp và kỳ thi tốt nghiệp. 2— Tư thục đại học kể cả các trường chuyên môn cấp đại học)

Đọc 3 khoản đầu điều 27 trên đây, chúng ta thấy không có điểm nào đáng chê trách cả. Trái lại chúng ta còn nên tán thưởng những người đã soạn thảo vì tinh thần của ba khoản đó rất dân chủ : có sự xác nhận quyền theo đuổi học vấn. và có sự xác nhận nâng đỡ để theo đuổi học vấn. Sau này các học sinh và sinh viên nghèo nếu có khả năng, sẽ không lo phải bỏ dở dang việc học hành, hay vì những điều kiện vật chất mà thua kém anh em.

Đọc tiếp theo khoản 4 và 5, thoạt tiên chúng ta cũng có một cảm tưởng đẹp đẽ như trên là thấy quyền tự do giáo dục như đã được ghi nhận. Thật vậy tự do giáo dục là gì nếu không phải là tự do mở trường, tự do tuyển dụng và lựa chọn các thày dạy. Nhưng tự do giáo dục không phải chỉ có thế, nó còn có thêm hai yếu tố quan hệ nữa là tự do ấn định chương trình và tự do áp dụng phương pháp giáo khoa thích hợp. (Đây là những quyền mà các nhà Dân-Chủ đã tranh đấu ráo riết từ hơn một thế kỷ nay ở nhiều nước Âu Tây. Ở Pháp cuộc tranh đấu bắt đầu từ Lacordaire và Montalembert vẫn còn tiếp tục tới ngày nay dù đã giành được nhiều thắng lợi như quyền tự do giáo dục ở bậc tiểu học được công nhận năm 1830 bậc trung học năm 1852, bậc đại học, năm 1875.)

Điều 27 bản dự thảo hiến pháp đã giới hạn những quyền đó trong hai câu: a) theo điều kiện luật định (ở khoản 4) và nhất là b) dưới sự kiểm soát của Quốc gia (ở khoản 5)

Những tiêu chuẩn chỉ hướng cho việc ấn định các điều kiện mở trường định ở khoảng 4 chưa được các nhà lập-phápđềcậptớicó lẽ người ta muốn dành trọn quyền định đoạt cho các nhà lập pháp tương lai, vì thế bàn đến ngay lúc này có lẽ là việc quá sớm. Chúng ta chỉ cần nên minh định trước rằng : trên nguyên-tắc, những điều kiện đó không thể vì một lẽ gì có thể vi phạm đến những quyền đã được điều này là những tự do căn bản.

Về sự kiểm soát của Quốc gia định ở khoản 5 thì đã có ghi chú trong biên bản rõ ràng.

Ta chỉ cần đặt lại và suy nghĩ cho kỹ là có thể thấy ngay những chỗ thiếu sót. Theo nguyên tắc đã được nhiều nước dân chủ chấp nhận. thì quốc gia phải giúp đỡ người dân những phương tiện để theo đuổi học hành, nhưng quốc gia phải trung lập đối với việc giáo dục.

Ở nước ta trước năm 1907, nghĩa là trước khi mở ra trường hậu bổ, thì nền giáo dục kể như vẫn được tổ chức theo nguyên tắc ấy. Nhà nước cứ việc mở khoa thi theo chương trình đã ấn định cho khóa thi, hễ thí sinh làm bài mà ban giám khảo xét là đáng đậu thì thí sinh đó được tuyên bố trúng tuyển. Ngoài ra không buộc thí sinh phải học ở một nhà trường nào, học theo phương pháp giáo khoa nào. Nhà trường cũng được thành lập tự do, các nhà Khổng học khi mở trường đều không phải theo một điều kiện nhất định nào.

Nói thế không phải là chúng tôi có ý bênh vực một hình thức tổ chức giáo dục mà ngày nay nhiều người đã cho là lỗi thời. Chúng tôi chỉ muốn nhắc lại một nguyên tắc về tự do giáo dục đã được thực hiện ở V. N. mà thôi

Nguyên tắc đó ngày nay lại còn được thịnh hành hơn xưa ở nhiều nước rất tiến bộ như Đức, Anh, Bỉ, Gia nã đại v..,v... Sở dĩ người Âu tây ca tụng nguyên tắc đó, và tranh đấu đòi cho được, có nước đã gần như phải làm một cuộc cách mạng để giành lấy quyền tự do giáo dục, vì người ta sợ « sự độc quyền tư tưởng ».

(Mai tiếp)

V/ Quyền tự-do giáo-dục.

a) Muốn mở trường phải "theo điều kiện luật định":

Nếu nói rằng để tránh việc mở trường:

- trái với nền Cộng Hoà ⟶ (thì điều 7 đã có trù liệu { trường hợp hoạt động cho C.S. là nghịch với Hiến Pháp -)

- trái với thuần phong mỹ tục → (thì đã có điều 17 ngăn ngừa những hành động trái luân lý và thuần phong mỹ tục

- trái với luật pháp thiết định (thì việc mở trường đương nhiên là bất hợp-pháp -)

Theo điều kiện luật định:

Như vậy, trong tương lai, nếu vì một lẽ gì mà trong Quốc Hội một chánh đảng (chỉ huy tư tưởng) chiếm được đa-số – thì sẽ có những đạo luật giới hạn quyền mở-trường –

Đề nghị: nên ghi rõ luôn những giới hạn trong ý nghĩa "theo điều kiện luật định" – và nếu như không thấy có giới hạn nào đáng kể thì có lẽ nên hủy bỏ cái điều kiện luật định đó.

b) Điều 27 – Khoản 5 – có ghi: "Quốc Gia có thể thừa nhận những văn bằng do các trường tư thục đại học và cao đẳng chuyên nghiệp đã được công nhận, cấp phát dưới sự kiểm soát của quốc gia."

1) { Như vậy có nghĩa là: Quốc gia không bắt buộc phải công nhận các văn bằng đó (dù văn bằng được cấp phát trong những điều kiện đầy đủ).

2) Sự kiểm soát của quốc-gia (nói rành trong ghi chú) là một sự kiểm-soát quá rộng lớn, đi sâu vào gần hết mọi lãnh-vực hoạt động của giáo-dục.

Như vậy, sự kiểm soát ấy có thể cắt xén quyền tự-do giáo dục.

Đề nghị: | Việc mở trường nên được tự-do, rộng-rãi.
| Quốc gia sẽ tuyển-dụng nhân-tài bằng những kỳ thi –
| Các văn bằng của trường tư-thục cao đẳng đại học cấp phát, nếu được thực tế chứng minh là có giá trị, thì Quốc gia phải công-nhận.
| (Trường hợp này là trường hợp chung ở các nước tân tiến

Những điểm: { mở trường phải theo luật định
{ văn bằng có thể phải được Quốc gia thừa nhận

là những giới hạn có thể đưa tới "độc quyền tư-tưởng" – Mà những gì có tính cách độc quyền đều nguy hại – độc quyền về tư tưởng còn hại hơn nữa, vì như vậy, cá tính của con người sẽ không tự do phát huy được, nó bị bóp bẹp trong khuôn-khổ duy nhất. Đó là độc tài

Trong chế độ dân chủ phải có các tư-tưởng dị đồng và có sự tôn trọng các tư tưởng ấy.

Bản dự án Hiến Pháp cần phải gạt bỏ tất cả những chế độ độc quyền, độc chiếm trên địa hạt giáo dục.

Dân chủ (ngày 28-8-1956) 12

Góp phần xây dựng dân chủ

Để tránh nạn chỉ huy tư tưởng

TỰ DO GIÁO DỤC

cần toàn vẹn

Dân chủ ngày 28.8.56.

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(Tiếp theo)

Tiếp tục bàn rộng những ý kiến đá nêu lên trong số báo trước về vấn đề tự do giáo dục, chúng tôi còn thấy cần thiết phải tiếp tục tranh đấu cho quyền tự do tư tưởng. Thật vậy, nếu có lý do nào xác đáng nhất để cho cả thế giới phải kết tội những chế độ độc tài thì dó chính là cái nạn « Chỉ huy tư tưởng ». Cùng một quan điểm đó chúng tôi đả lên tiếng

XEM TIẾP 2 TRANG 4

TIẾP THEO 2 TRANG 1

bảo vệ quyền tự do báo chí, lần này chúng tôi còn phải biện hộ cho quyền tự do giáo dục nửa mà chúng tôi coi như một trong những điều kiện căn bản thực hành quyền tự do tư tưởng,

Như chúng tôi đá nêu lên, điều 27 ở hai khoản 4 và 5 và ở trong ghi chú biên bản đá đưa ra hai giới hạn đáng tiếc về quyền tự do giáo dục.

Giới hạn thứ nhất là việc bắt buộc các tư nhân hoặc các đoàn thể mỗi khi muốn mở trường phải « theo điều kiện luật định »

Trên lý thuyết điều bó buộc này có thể là rất hợp lý. Nhưng nghĩ cho kỷ và nhất là đứng về phương diện thực tế mà xét thì điều này quá là một giới hạn khá lớn cho quyền tự do giáo dục, Chúng tôi tự hỏi nếu không phải là để giới hạn quyền đó thì hà tất phải thêm vào cái đuôi «theo điều kiện luật định» Có thể là để tránh những việc mở trường trái với nền Cộng Hoà, trái với thuần phong mỹ tục, trái với luật pháp chăng ? Thế thì điều kiện này không cần thiết phải ghi vào. Điều 7 đã trù liệu rõ coi trường hợp hoạt động gián tiếp hay trực tiếp cho Cộng Sản là ngược với Hiến Pháp rồi.

Điều 17 ngăn ngừa những hành động trái với thuần phong mỹ tục. Còn việc trái với luật pháp thiết định thì đương nhiên là bất hợp pháp.

Thế nhưng đó chưa phải là điều đáng lo ngại lắm. Chính thực cái đuôi « theo điều kiện luật định » đó lại còn nguy hiểm về một phương diện khác. Giả thử trong tương lai, không biết vì một lẽ gì một chánh đảng có thể chiếm được đa số trong quốc hội mà chánh đảng đó chủ trương chỉ huy tư tưởng. Vậy sẽ không thiếu những đạo luật giới hạn quyền mở trường. Chúng ta đá có những thí dụ cụ thể: Quốc Hội của Việt Cộng đá định ra nhiều luật trong đó có những luật cho phép họ ấn định thành phần giai cấp một cách độc đoán để thực hiện phong trào đấu tố-

Chúng tôi không được rõ, trong khi cần giới hạn việc mở trường như điều 27 đá quy định các nhà thảo hiến đá quan niệm việc tại sao phải cần thiết giới hạn? Chúng tôi đề nghị là nên ghi rõ những giới hạn đó ra hơn là gói nó vào trong một thành ngử vừa có nhiều nghi nghìa lại vừa có thể trở thành nguy hại cho tự do dân chủ. Và nếu như không thấy có giới hạn nào đáng kể thì có lẽ nên hủy bỏ cái điều kiện luật định đó đi,

Giới hạn thứ hai (ở khoản 5 điều 27)cũng có thể gây nhiều hoang mang. Theo khoản này, quốc gia «có thể» thừa nhậnnhững văn bằng docác trường tư thục đại học và cao đẳng chuyên nghiệp đả được côngnhận cấp phát dưới sự kiểm soát của quốc gia. Chúng tôi sẽ bàn tới những điều kiện của sự công nhận văn bằng này ở đoạn dưới. Xin nói agay rằng cách hành văn của đoạn này với động từ «có thể» đá gợi ý rằng dù các văn bằng đó được cấp phát trong những điều kiện đầy đủ, quốc gia không bắt buộc phải công nhận vì quốc gia có thể không công nhận vì điều 27 khoản 5 không bắt buộc.

Một mặtkhác ghi chú của biên bản đá giải thích khá rỏ rệt thế nào là sự kiểm soát của quốc gia, Đó là một sự kiểm soát thật là rộng lớn đi sâu vào gần hết mọi lánh vực hoạt động của giáo dục từ điều kiện nhập học, qua chương trình học cho đến trình độ giáo sư, ban giám khảo thi v,v.. có thể cắt xén quyền tự do giáo dục,

Chúng tôi không phái không cảm thấy vấn đề giáo dục thật là quan hệ đối với một quốc gia. Nhưng chúng tôi và chắc tất cả mọi người yêu chuộng chính thể Dân chủ. Xin trân trọng lưu ý Tổng Thống, cũng như các cơ quan đoàn thể hiện đang được hỏi ý kiến về bản Dự thảo Hiến Pháp về tính chất thiết yếu của quyền tự do giáo dục nếu chúng ta muốn tránh nạn «Tư tưởng bị chỉ huy». Nước Việt Nam từ xưa đả có những tiền lệ rất dân chủ về việc mở trường học. Mặc dù trong khi thi, các sĩ phu phải tuân theo nhiều luật lệ có mục đích gò bó không cho tài họ vượt khỏi uy quyền nhà Vua nhưngcác thàyđồ tựdo mở trường dạy học. Đá có nhiều ông quan vì bất mãn, về làng dạy học và học trò của họ vẫn có quyền thi hoặc nếu đỗ vẫn được trọng dụng.

Cho nên chúng tôi chủ trì rằng việc mở trường nên đượctự do rộng rái quốc gia sẽ tuyển dụng nhân tài bằng những kỳ thi. Ngoài ra về các văn bằng do các trường tư thục đại học và cao đẳng chuyên nghiệp cấp phát, nếu được thực tế chứng minh là có giá trị thì Quốc Gia công nhận. Trường hợp này là trường hợp chung ở các nước tân tiến.

Nói tóm lại hai cái giới hạn quyền tự do giáo dục(Khỏan 4 và khoản 5 điều 27) mà chúng tôi đề nghị hủy bỏ là hai cái giới hạn có thể đưa đến «độc quyền tư tưởng»

Tất cả những gì có tính cách độc quyền đều nguy hại ; độc quyền về tư tưởng lại càng nguy hại hơn, vì cá tính của con người sẽ không thể tự do phát huy được nửa, nó sẽ bị vo tròn bóp bẹp trong một khuôn khổ duy nhất. Trong chế độ dân chủ không thể có sự «độc nhất» (unité) về tư tưởng được, Chủ trương độc nhất về tư tưởng chỉ có thể là chủ trương của những chế độ độc tài, độc tài cá nhân hay độc tài tập thể. cưỡng bách con người phải tư tưởng theo một định hướng. Trong chế độ dân chủ phải có các tư tưởng dị đồng và có sự tôn trọng các tư tưởng ấy. Cái phong phú của một quốc gia dân chủ là có sự nẩy nở dồi dào nhiều tư tưởng,nhiều nguyên lý, nhiều ý tưởng, nhiều lý tưởng khác nhau. Cái sức mạnh của một quốc gia dân chủ là có sự kết hợp (union) tất cả các tư tưởng dị đồng trong một tình yêu quốc gia và dân tộc.Muốn kết hợp phải có tự do, ép buộc chỉ tạo nên chia rẽ, hiềm thù làm cho quốc gia suy nhược.

Thực hiện dân chủ hóa quốc gia như Ngô Tổng thống đá chủ trương, bản dự thảo hiến pháp đá gạt bỏ tất cả những chế độ độc quyền, độc chiếm trên địa hạt kinh tế (khoản 3 điều 23) ; bản dự thảo hiến pháp còn cần phải gạt bỏ tất cả những chế độ độc quyền, độc chiếm trên địa hạt giáo dục nữa, mà hình thức làm cho người ta lo ngại hơn cả là sự kiểm soát của quốc gia đá được giải thích trong ghi chú biên bản ở điều 27. Đó là chưa kể sự lo ngại của những nhà giáo dục theo đuổi mục đích tuyên tín (Confessionnel) sợ rằng điều 27 có thể đi ngược lại với điều 17 cho phép mọi người tự do tín ngưỡng, tự do hành giáo và tự do truyền giáo.

N.M.S.

(Còn nữa)

V/. Phân quyền : { nhiệm vụ lập pháp cho Quốc Hội
nhiệm vụ hành pháp cho Tổng thống.

Điều 3 - Sự phân nhiệm giữa lập-pháp và hành pháp phải rõ rệt.

Phê bình : Phân quyền như thế, làm sao có được hỗ tương kiểm soát?

- Khi làm ra một đạo luật, nhà làm luật làm sao kiểm-soát được nhà thi-hành luật, xem có áp dụng đúng không?
- Nhà thi-hành luật, trước khi đem áp-dụng, làm sao kiểm soát được xem đạo luật đó có thích đáng không?

Cần phải có sự hỗ-tương kiểm soát. (xem bài phê bình ngày 3.9.56 / 5.9.56)

Hỗ tương kiểm soát có 2 phần:

a) Lập-Pháp kiểm soát Hành-Pháp, bằng cách đặt câu hỏi, chất vấn chánh phủ, biểu quyết bất tín-nhiệm chánh phủ.

b/ Hành-Pháp kiểm soát Lập-Pháp, bằng cách phúc nghị các đạo luật.

Điều 41 ..... Khi phúc-nghị, nếu Quốc Hội không đồng ý sửa đổi theo thông điệp Tổng-Thống thì Quốc Hội sẽ chung-quyết bằng một cuộc minh danh (scrutin public) đầu phiếu với đa số 3/4 tổng số Dân Biểu Quốc Hội.

Theo điều 41 về phương diện nguyên-tắc, tính cách kiểm soát lập pháp ghi nhận cho Hành Pháp rất là khắt khe. Mỗi khi có phúc nghị, Lập pháp muốn giữ lập trường của mình phải có sự biểu quyết với đa số 3/4 tổng số dân biểu. Con số 3/4 tổng số ít khi đạt tới nếu đã có sự bất đồng ý kiến xảy ra -

Nhật báo "Dân-Chủ" (ngày 30.8.56)

13

Góp phần *xây-dựng* dân-chủ

PHÂN QUYỀN CHƯA RỎ RỆT VÀ CHƯA CÓ HỖ-TƯƠNG KIỂM-SOÁT

(Xem Dân Chủ từ số 703)

Trong bức thông điệp của Tồng thống gửi cho Quốc hội lập hiến có nhửng câu :

a) Sự phân quyền phải được « rỏ rệt », Sự hoạt động (của các cơ quan công quyền) phải được điều hòa...

b) Các nguyên tắc lập hiến (mà Tổng thống đả nêu ra) nhằm mục đích bảo đảm.., cho các cơ quan công quyền hoạt động có kết quả mỹ mản do sự phối hợp hành động và « hồ tương kiểm soát ».

XEM TIẾP 3 TRANG 4

TIẾP THEO 3 TRANG 1

Những nguyên lý trên đây thật là những nguyên lý đẹp đẽ nhất về phân quyền một chế độ dân chủ. Trước khi phân tách bản dự thảo hiến pháp xem các điều khoản đã được chấp nhận về vấn đề này có phù hợp với những nguyên lý nói trên của bức thông điệp không, chúng ta cần nên nhắc lại sơ qua những đặc tính về phân quyền và hổ tương kiểm soát.

Theo điều 3 khoản 1 của bản dự thảo hiến pháp : « Quốc dân ủy « nhiệm vụ lập pháp » cho Quốc hội dân cử, và « nhiệm vụ hành pháp » cho Tổng thống cũng do dân cử » ta thấy chủ quyền quốc gia đã được chia làm hai, « quyền lập pháp » và « quyền hành pháp ». Dùng 2 chữ nhiệm vụ ở khoản 1 điều 3 trên đây, thay cho chữ Quyền, các nhà thảo hiến củng không thêm được điều gì mới lạ vì sau khi đã đọc kỷ thiên ba và thiên tư bản dự thảo hiến pháp nói về Quốc hội và Tổng thống, nếu ta có đem so sánh hai chử nhiệm vụ với chữ quyền thì ta củng chẳng thấy gì khác nhau về « bản chất » cả.

Vậy theo nguyên lý phân quyền thì lập pháp cứ việc làm luật, hành pháp cứ việc thi hành luật, nếu quyền này không xen vào lãnh vực của quyền kia hay ngược lại, thì phân quyền như thế là rõ rệt. Nhưng với điều kiện phân quyền như thế, thì làm sao mà có được hỗ tương kiểm soát ? Nói một cách khác, khi làm ra một đạo luật nhà làm luật làm sao mà kiểm soát được nhà thi hành luật xem có áp dụng đúng không ? cũng như nhà thi hành luật, trước khi đem áp dụng làm sao mà kiểm soát được xem đạo luật đó có thích đáng không ?

Thường thì người ta hay áp dụng hai biện pháp để kiểm soát lẫn nhau :

a) nếu hành pháp thi hành không đúng, thì lập pháp sẻ biểu quyết bất tín nhiệm, Biểu quyết này thường đưa đến sự cải tổ chánh phủ. và thay đổi chánh phủ.

b) nếu lập pháp làm luật không không thích đáng thì hành pháp sẽ đòi phúc nghị. Có thể phúc nghị một hay nhiều lần, nếu không dung hòa được quan điểm thì cũng có thể đi tới chổ giải tán quốc hội.

Những biện pháp trên đây không nhất thiết phải thi hành đúng hẳn như đã trình bầy; người ta có thể co dãn tùy theo từng chế độ chính trị. Nhưng bất cứ dưới chế độ nào mặc lòng, phải có sự hồ tương kiểm soát vì đó là một nguyên lý dân chủ đã được chấp nhận như một định tắc phổ biến.

(Mai tiếp)

N.M.S.

Dân-Chủ (ngày 5-9-1956) 14

Góp phần xây-dựng dân-chủ

PHÂN-QUYỀN

CHƯA RỎ RỆT VÀ CHƯA CÓ HỖ-TƯƠNG KIỂM-SOÁT

(Xem Dân Chủ từ số 703)

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

Dân chủ ngày 5/8/56

Trong bài trước chúng tôi đã phân tích điều 41 liên hệ đến việc Hành Pháp có quyền yêu cầu Quốc Hội phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp thuận. Nếu Quốc Hội không đồng ý sửa đổi theo ý của Hành Pháp thì cần phải có sự chung quyết của 3/4 tổng số dân biểu Quốc hội. Đó là sự kiểm soát một chiều của Hành Pháp thi hành đối với Lập pháp. Ngoài ra trong bản dự thảo Hiến Pháp không thấy có một điều khoản nào khác đề cập tới vấn đề hỗ tương kiểm soát nữa. Tuy nhiên có nhiều người lại muốn kể đến điều 63. Điều đó ghi như sau : « Trong trường hợp giữa Hành pháp và Lập pháp có sự mâu thuẫn trầm trọng về chính sách đối nội và đối ngoại phương hại đến quyền lợi quốc gia Tổng Thống với sự thoả thuận của Quốc hội, sẽ trưng cầu dân ý về vấn đề đã gây ra sự mâu thuẫn.

XEM TIẾP 3 TRANG 4

TIẾP THEO 3 TRANG 1

Ý kiến của nhân dân biểu lộ trong kết quả cuộc trưng cầu dân ý phải được Quốc Hội và Tổng Thống tôn trọng ». Thật ra điều này không đề cập đến việc Hỗ Tương kiểm soát mà chỉ dự liệu một biện pháp giải quyết những mâu thuẫn trầm trọng giữa Lập Pháp và Hành Pháp, nếu có. Nhân tiện chúng ta cũng có thể đoán trước được rằng mâu thuẫn trầm trọng đó sẽ có thể xảy ra nếu có 3/4 tổng số dân biểu đồng ý mâu thuẫn với Hành Pháp. Nhưng thường thì ít khi xảy ra và như vậy khi nào Hành Pháp cũng thắng lợi. Lại nữa, giả thử mâu thuẫn đó có xảy ra thực thụ thì cuộc trưng cầu dân ý đã phải là một biện pháp hữu hiệu nhất và hay nhất để giải quyết mâu thuẫn đó chưa? Cho nên điều này cũng chỉ có tính chất lý thuyết mà thôi.

Nói tóm lại nguyên tắc Hỗ tương kiểm soát được đề ra trong bản Thông Điệp của Ngô Tổng thống đã không được thể hiện đầy đủ ở trong bản dự thảo Hiến pháp. Người ta chỉ thấy một điều khoản độc nhất (điều 41) cho phép Hành Pháp yêu cầu Quốc hội phúc nghị theo ý mình và cho phép Quốc hội cưỡng lại nếu có 3-4 tổng số dân biểu thỏa thuận mà thôi : Nếu Hành Pháp hành động không phù hợp với tinh thần các đạo luật hoặc vì một lẽ nào đó. Quốc Hội cần kiểm soát Hành Pháp thì Quốc hội không có phép đặt câu hỏi chất vấn và biểu quyết tín nhiệm hay bất tín nhiệm Hành Pháp. Cho nên chúng tôi kết luận rằng trái với tinh thần căn bản của Bức Thông Điệp của Ngô Tổng Thống, bản dự thảo hiến pháp không rõ rệt trong vấn đề phân quyết và đã thay thế việc Hỗ Tương kiểm soát bằng việc kiểm soát một chiều đi từ Hành pháp sang Lập pháp mà thôi.

N.M.S.

(Còn tiếp)

14a

V/ Phân quyền lập pháp (cho Quốc Hội) và hành pháp (Tổng thống)

Điều 3: "Quốc dân uỷ nhiệm vụ lập pháp cho Quốc Hội dân cử, và nhiệm vụ "hành pháp cho Tổng Thống cũng do dân cử."
"Sự phân nhiệm giữa lập pháp và hành pháp phải rõ rệt"
"Hoạt động của các cơ quan lập pháp và hành pháp phải được điều hoà."

Điều 88: "Quốc Hội biểu quyết các đạo luật.
" Quốc Hội chuẩn y các điều ước và các hiệp định quốc tế".

Điều 63: "Hành pháp do Tổng Thống đảm nhiệm. Tổng Thống được bầu.....

Điều 64: "Giữa hai khoá họp Quốc Hội, ... sẽ được coi hẳn như những đạo luật

Điều 65: "Trong tình trạng khẩn cấp .... trong đạo luật uỷ quyền".

Điều 66: "Trong trường hợp ngân sách .... của sắc luật ngân sách".

Lời phê bình trong báo:

a) Phân quyền không được rõ rệt (như đã định nơi điều 3):
- điều 64 cho phép Tổng Thống, vì lý do khẩn cấp, có thể ký các sắc luật (theo quan niệm của số đông các luật gia cận đại, thì họ không tán thành việc uỷ cho hành pháp làm sắc luật, vì Lập pháp không thể uỷ quyền làm luật cho ai cả — điều 13 của Hiến Pháp 1946 của nước Pháp)
- điều 66 cũng cho phép Tổng Thống ký sắc luật ngân sách
như vậy có thể nói rằng quyền hành pháp đã lấn sang quyền lập pháp

Nếu phải theo nguyên tắc phân quyền rõ ~~rệt~~ rệt thì Quốc Hội lập pháp mới có quyền làm luật mà thôi. Không thể ấn định cho Hành pháp cũng còn được quyền làm luật bằng việc ký sắc luật.

Về việc ấn định cho Hành Pháp được ký sắc luật ngân sách (điều 66) - điều khoản này không hợp với tinh thần dân chủ - trái với nguyên tắc phân quyền, đặt Quốc Hội vào những trách nhiệm khó khăn là phải gánh lấy những hậu quả không hay do hành pháp tạo nên...

...n khá giá và hỏi mua ...ủa chủ điền, Như ... trở thành hửu sản
...ựng cố gắng ...ực hiện
...vùng 150 ngàn mẫu ấy ... có kinh của điền chủ ... nhiều ... nhưng ... không

nhất, điển hình cho trăm ngàn chuyến xe khác. Thử xem nhà thầu đã lấy lãi như thế nào : Chuyến xe Xa nhất Saigon đi Lạc lâm (Dalat) rồi trở về Saigon để đi Cần Thơ — Cá Sấn (Rạch Giá)
Nhà thầu đã lảnh của Chính phủ : 11,710đ.84
Nhà thầu chỉ trả cho nhà xe ...

Tìm việc, Tìm ngườ...
L.T.S.— Dân chủ vẫn mở ra này hàng ngày để giúp đở các ...

VÀ CHƯA CÓ HỖ-TƯƠNG KIỂM-SOÁT

(Xem Dân Chủ từ số 703)

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :
BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

Sau khi đã nhắc lại một cách tổng quát nhữug nguyên lý sơ đẳng và những biện pháp thông thường vẫn được áp dụng về phân quyền và hỗ-tương kiểm soát, chúng ta thử phân-tách bản dự thảo hiến pháp xem những vấn đề đó đã được quy định như thế nào.

Trong điều 3, thiên thứ nhất, tức là thiên nói về những điều khoản căn bản, những điều khoản chỉ hướng cho việc xây dựng toàn thể bản dự thảo hiến pháp ta thấy ấn định : « Quốc dân ủy nhiệm vụ lập pháp cho Quốc hội dân cử, và nhiệm vụ hành pháp cho Tổng thống cũng do dân cử. Sự phân nhiệm giửa lập pháp và hành pháp phải rỏ rệt. Hoạt động của các cơ quan lập pháp và hành pháp phải được điều hòa ».

Điều 3 tren đây nêu ra hai nguyên tắc : a) phân quyền phải rỏ rệt, b) hoạt động của các cơ quan lập pháp và hành pháp phải được điều hòa. Còn nguyên tắc về hỗ tương kiểm soát thì không thấy được xác nhận. Vậy chúng ta hãy lần lượt xét xem hai nguyên tắc trên đả được thể hiện trong bản dự thảo hiến pháp như thế nào, sau cùng chúng ta sẽ đề cập tới nguyên tắc hỗ tương kiểm soát.

1.— Phân quyền. Ngoài điều 3, ta còn thấy có mấy điều nửa củng đề cập tới vấn đề phân quyền, đại để như những điều 38, 53... Chúng tôi xin dẫn nguyên văn sau đây để rộng đường dư luận, nhưng chúng tôi cũng xin mạn phép tỏ ý kiến ngay rằng những điều đó không đem lại được gì sáng tỏ hơn cho lắm đối với điều 3 ở thiên thứ nhất (Điều 38 : Quốc hội biểu quyết các đạo luật. Quốc hội chuẩn y các điều ước và các hiệp định quốc tế ; điều 53 : Hành pháp do Tổng thống đảm nhiệm...)

Nhưng phân quyền đá được rỏ rệt chưa ? Chúng tôi đá nói là chưa, vậy chúng tôi xin trình bày những lý do đã đưa chúng tôi đến xác nhận đó.

Điều 64 bản dự thảo hiến pháp ấn định : « Giữa hai khoá họp Quốc hội, Tổng thống vì lý do khẩn cấp có thể ký các sắc luật. Các sắc luật này phải được chuyển đến văn phòng quốc hội ngay sau khi ấy. Trong khoá họp thường lệ tiếp cận nếu Quốc hội không bác bỏ, các sắc luật ấy sẽ được coi hẳn như những đạo luật. »

Ở điểm này, chúng tôi thiết tưởng nên nhấn mạnh rằng một đạo luật và một sắc luật tuy danh từ và định nghĩa có khác nhau, nhưng trên thực tế cả hai đều tạo ra những hiệu lực pháp lý tương đương.

Thường thì Hành pháp chỉ được ký sắc luật khi đá được lập pháp ủy quyền với những điều kiện rõ rệt về không gian và thời gian, cũng như về nhiệm vụ và quyền hạn. Ví dụ trường hợp ấn định ở điều 65 :

: « Trong tình trạng khẩn cấp, chiến tranh, nội loạn, khủng hoảng kinh tế hoặc tài chánh, Quốc hội có thể biểu quyết một đạo luật ủy cho Tổng thống, trong một thời gian, với những hạn định rỏ, quyền ký các sắc luật, để thực hiện chánh sách mà quốc hội ấy định trong đạo luật ủy quyền,,,. »

Tuy nhiên quan niệm của số đông các luật gia cận đại không tán thành việc ủy cho hành pháp làm sắc luật, vì Lập pháp không thể ủy quyền làm luật cho ai cả, đại khái như điều 13 của Hiến pháp 1946 của nước Pháp : « L'assemblée Nationale vote seule la loi, Elle ne pent délégner ce droit ». (Tạm dịch riêng Quốc hội biểu quyết các đạo luật. Quốc hội không thể ủy quyền đó được).

Điều 66 ấn định : « Trong trường hợp ngân sách không được Quốc hội biểu quyết trong thời hạn ấn định ở điều 43, Tổng thống có thể ký sắc luật ngân sách cho tài khóa sau. Trong đạo luật ngân sách Quốc hội phái giải quyết các hậu quả gây nên do việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều khoản của sắc luật ngân sách. »

Với hai điều 64 và 66 trên đây, chúng tôi có thể nói rằng quyền hành pháp đá lấn sang quyền lập pháp một cách đáng tiếc.

Nếu nguyên tắc phân quyền phải rỏ rệt như Tổng thống đã xác nhận thì chỉ riêng Quốc hội lập pháp mới có quyền làm luật mà thôi. Người ta không thể ấn định cho Hành pháp cũng còn được làm luật bằng việc ký sắc luật.

Nếu vì lý do khẩn cấp thì Tổng thống có thể yêu cầu Quốc hội triệu tập một khóa bất thường như đá được dự liệu ở điều 47 : Quốc hội phải được triệu tập nhóm họp các khóa bất thường nếu có sự yêu cầu của Tổng Thống...

Nếu cho rằng việc ký sắc luật không xen lấn vào lãnh vực quyền hạn của Quốc hội, vì Quốc hội vẫn có toàn quyền duyệt lại trong khóa họp thường lệ tiếp cận, thì chúng tôi thiết tưởng lập luận như thế vẫn chưa phải là một biện giải chính đáng tại sao lại ấn định chấp nhận một ngoại lệ sai với nguyên tắc để rồi phải biện giải? tại sao lại bắt quốc hội phải hành động theo đuôi một sự kiện đá rồi là phải duyệt lại một sắc luật đang được thi hành? trong trường hợp sắc luật ấy bị quốc hội bác bỏ thì cơ quan nào sẽ chịu trách nhiệm về những hậu kết của sắc luật đó ?

Riêng về việc ấn định cho Hành Pháp được ký sắc luật ngân sách như đá ghi ở điều 66 dẫn ở đoạn trên, thì theo sơ kiến của chúng tôi, chưa hề có một hiến pháp nào lại quy định một điều khoản không hợp với tinh thần dân chủ tương tự như thế cả. Điều khoản này không những đá trái với nguyên tắc phân quyền, mà còn có thể đặt quốc hội vào những trách nhiệm khó khăn là phải gánh lấy những hậu quả không hay do hành pháp tạo nên. Ngoài ra điều khoản này còn trái cả với những nguyên tắc thông thường, cổ điển, về tài chánh nữa.

N.M.S.

(Mai tiếp)

V/v. Quốc Hội dân cử ngày 4.3.1956 (Quốc Hội Lập Hiến) sẽ là Quốc Hội Lập Pháp (điều 98.).

150

Phê bình trong báo:

Một số đồng bào ước ao có một cuộc tổng tuyển cử Quốc Hội Lập Pháp hơn là có điều 98 ghi trong Dự án Hiến Pháp hôm nay để cho Quốc Hội Lập Hiến thành Quốc Hội Lập Pháp luôn, vì lẽ:

- tình hình nước nhà hiện không có gì lo ngại lắm. Có thể tổ chức cho phép dân bầu Quốc Hội Lập Pháp được.
- áp lực ngoại-quốc không còn. Phiến loạn tan rã.
- Hơn nữa cuộc tổng tuyển cử là một cơ hội để quốc-dân học tập dân chủ.

16

Tuần-báo "Đường Sống"
(ngày 1-2/9/56)

Thời Cuộc

LẬP-HIẾN, LẬP-PHÁP

của *Minh-Sơn*

Dự án Hiến pháp đã thảo xong và đang đợi được Tổng-thống tuyên bố. Nhiều bạn đọc gửi thư hỏi chúng tôi, để hiểu một cách cụ thể hơn thế nào là lập hiến, lập pháp, nhất là khi họ đọc điều 98 nói về việc Quốc-hội lập-hiến hiện giờ sẽ tức khắc biến thành Quốc-hội lập-pháp (chúng tôi trưng số, theo bản-dịch Anh văn của báo *Times of Việt-Nam*, số 25, 7-7-56). Ngoài những điểm báo ĐƯỜNG SỐNG đã nhiều lần đăng ở trang ba (mục chính trị thường thức), chúng tôi xin nói qua về thủ tục hiến-pháp thường được áp dụng nơi các nước khác, rồi sẽ nhìn thẳng vào điều 98 nói trên xem sao.

Nơi các nước dân-chủ kiểu Tây phương, dân trực tiếp bầu Quốc-hội lập-hiến, cũng như trường hợp Việt-Nam ngày 4-3 vừa rồi. Vai trò của Quốc-hội này là dự thảo một bản Hiến-pháp, tức là một bộ luật căn bản có tính cách thường xuyên, về chính-thể, về cơ-cấu quốc gia, về những dân-quyền, dân-vụ, v. v. Thảo xong, sẽ đem ra trưng cầu dân-ý, với câu hỏi: *Có hay Không*? Hiến-pháp đệ-tứ Cộng hòa Pháp được đem ra trưng cầu dân-ý tháng 5 năm 1946. Bị quốc-dân Pháp

(XEM TIẾP O TRANG 4)

(TIEP THEO O TRANG 1)

khước-từ. Quốc-hội lập-hiến lại phải thảo lại và đem hỏi dân. Hiến-pháp hiện giờ của Pháp được dân duyệt-y tháng 10 năm 1946, cũng gọi là Hiến-pháp tháng 10. Hiến-pháp được duyệt-y, các cơ-cấu quốc gia bắt đầu thành-hình theo hiến-pháp, trước hết có Quốc-hội lập pháp là cơ-cấu tối cao. Nhưng bao giờ cũng bắt đầu từ dân. Nghĩa là quốc-hội lập hiến giải tán, vì đã xong phận sự. Tiếp đó, dân bầu cử Quốc-hội lập pháp đầu tiên, rồi cứ thế mãi. Trong chế độ tổng-thống dân cũng sẽ trực tiếp bầu Tổng-thống đầu tiên.

Đại khái thủ tục thường được áp dụng là như vậy. Còn trường hợp Việt-Nam có tính cách khá đặc biệt do sự chuyển hướng chính trị một cách quá đột ngột. Cuộc trưng cầu dân-ý 23-10 truất-phế Bảo-Đại (kèm theo việc bỏ chế độ quân-chủ) và đặt ông Ngô-đình-Diệm lên thay, với hai nhiệm vụ rõ rệt là: làm Tổng thống đầu tiên nước Việt Nam và lập Quốc-hội lập hiến để thảo Hiến-pháp rồi công bố. Vì thế, sẽ không cần cuộc hỏi dân-ý về hiến-pháp. Vấn đề bầu cử lại Tổng-thống cũng không đặt ra nữa, vì dân-ý ngày 23-10 rất rõ. Còn vấn đề Quốc-hội lập-hiến thời sao? Theo đạo dụ tuyển cử số 8 và 9, có chỗ nói Quốc-hội lập-hiến có thể tức khắc trở thành quốc-hội lập-pháp. Dựa vào đó, mà có điều 98 của Dự-án. Nên nhớ rằng, đạo dụ tuyển cử ra đời đầu năm nay, trong lúc nước nhà còn bị nhiều áp-lực: áp-lực quân đội viễn-chinh Pháp, áp-lực các phiến loạn tứ phía. Lúc đó, ai cũng nghĩ rằng, tổ chức được cuộc tuyển cử tháng 3 là đã khó rồi, chứ không dám nghĩ tới cuộc tổng tuyển cử thứ hai liền sau nữa. Còn có thể thêm một lý do nữa là dân ta còn ít kinh nghiệm dân chủ kiểu Tây phương, không phải mỗi lúc tổ chức tuyển cử toàn quốc dễ dàng như các nước tiền tiến. Nếu lúc ra đạo dụ mà tình thế yên ổn như ngày nay, rất có thể Tổng-thống nói cách khác. Dầu sao, giả sử không có điều 98 nói trên, tình hình chính trị nước nhà hiện giờ cũng không có gì lo ngại lắm, và có thể cho phép dân bầu Quốc-hội lập-pháp được. Áp lực ngoại quốc không còn, phiến loạn tan rã, quân đội Cộng hòa anh dũng đã buông lưới khắp đó đây để giữ trật tự an ninh từ Bến Hải tới Cà Mâu. Nhiều địa phương bị phong kiến trấn giữ trước ngày 4-3, nay đã được giải phóng cả. Dựa vào những nhận xét lạc quan đó, một số người ước ao có một cuộc tổng tuyển cử quốc-hội lập-pháp đầu tiên. Họ còn cho rằng cần phải lợi dụng mọi cơ hội để quốc dân học tập dân chủ.

Để điều 98 lại, hay bầu quốc hội lập pháp mới, hai giải pháp đều có giá trị như nhau. Dĩ nhiên, giá trị nói đây có tính cách cụ thể và riêng với Việt Nam. Còn xét theo luật hiến pháp, (điều 32 trong bản Dự-án) thời quốc hội lập pháp được « bầu cử theo lối đầu phiếu *phổ thông trực tiếp* và kín... »

Tưởng mấy dòng trên đây, đủ để thỏa mãn ý muốn tìm hiểu biết của bạn đọc.

16a

v/ vấn đề Ngân-sách.

Điều 43: .... "Ngân sách phải được (Quốc-Hội) biểu-quyết trước ngày 31-12"

Điều 66: "Trong trường-hợp ngân-sách không được Quốc-Hội biểu-quyết trong thời-hạn ấn-định ở điều 43, Tổng-Thống có thể ký sắc luật ngân-sách cho tạo-khoản sau.

Trong đạo-luật ngân-sách Quốc-Hội phải giải-quyết các hậu-quả gây nên, do việc bác bỏ hoặc sửa đổi những điều khoản của sắc-luật ngân-sách.

Lời phê bình trong báo

A) { - Ngân sách không thể bị cưỡng bách phải được biểu quyết đúng kỳ hạn.
- Tính cách nhất niên cũng không bắt buộc phải được triệt để tôn trọng

vì

a) Trên thực tế, sự biểu quyết đạo luật ngân sách không đúng kỳ hạn là việc thường xảy ra:
Giữa Lập pháp và Hành pháp luôn luôn có thể có những sự bất đồng ý kiến về ngân sách.

b) tính cách nhất niên của ngân sách nhiều khi không thích hợp.
Ở nhiều nước dân chủ, người ta áp dụng thường:
- những phần kỳ ngân sách (acomptes budgétaires) (Anh cát Lợi, Bỉ...)
- những thập nhị phần tạm thời (douzièmes provisoires) (Pháp...)
Họ dùng những biện pháp trên là muốn tránh những sự làm thâm hoặc làm chi trong khi chưa biểu quyết xong đạo-luật ngân sách.

Về tánh cách nhất niên: nếu đạo luật ngân sách đã được biểu quyết đúng kỳ hạn, thì hỏi ngân sách đó đã nhất định chưa? Có thể giữ nguyên ngân sách đó cho cả năm được không? Làm sao biết được sẽ xảy ra trong năm, mà ngân sách có thể bị sửa đổi (như năm 1956, khoản chi về di cư và định-cư...)

B) Điều 66 ấn định cho { - Hành-Pháp ký sắc luật ngân-sách
- Hành-Pháp áp dụng ngân-sách mới
- Hậu-quả của việc áp dụng này Quốc-Hội phải gánh.

Thiết tưởng 3 điểm này sai với nguyên-tắc tài chánh.

1.- Phân quyền (xem bài ngày ** 31-8.56)

2.- Hỗ-tương kiểm soát (xem bài ngày 30.8.56 ...

xem lời phê bình trong đoạn

chủ (ngày 3-9-1956)

17

Góp phần *xây-dựng* dân-chủ

PHÂN-QUYỀN

CHƯA RỎ RÊT VÀ CHƯA CÓ HỖ-TƯƠNG KIỂM-SOÁT

ngày 3/9/56 **(Xem Dân Chủ từ số 703)**

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

B) Về tính cách nhất niên của ngân sách thì ngày nay nhà làm luật củng không còn phải bắt buộc tôn trọng nữa. Thử hỏi nếu đạo luật ngân sách đã được biểu quyết đúng kỳ hạn thì ngân sách đó đá nhất định chưa ? Và chắc có thể cứ giử nguyên ngân sách đó cho cả năm được không ? Chúng tôi có thể mạnh bạo mà trả lời là không.

Chúng tôi xin đơn cứ một ví dụ để chứng minh là tính cách nhất niên của ngân sách nhiều khi không thích hợp. Nước Pháp năm 1938 khi biểu quyết đạo luật ngân sách có thể trù liệu trước được các khoản phải chi khi chiến tranh nổ bùng ngày 1-9-39 không ?

Nếu năm 1953 chúng ta đá có Quốc hội thì khi biểu quyết đạo luật ngân sánh có ai trù liệu trước những khoản phải chi về di cư và định cư xảy ra năm 1954 không ?

Ấy là chưa kể những thiên tai như bạch đồng, hoả hoạn, lụt lội v.v... luôn luôn bắt các nhà làm luật phải thiết lập các ngân sách ngoại bổ,

Vậy để tóm tắt lại, ngân sách không thể bị cưỡng bách phải được biểu quyết đúng kỳ hạn, và tính cách nhất niên cũng không bắt buộc phải được triệt để tôn trọng, vì những lý do chúng tôi đá trình bầy, Cho nên 1/ Ấn định cho hành pháp được ký sắc luật ngân sách là một vi phạm về phân quyền,

2o) Ap dụng ngân sách mới và bắt Quốc-hội phải chịu trách nhiệm

XEM TIẾP 7 TRANG 4

TIẾP THEO 7 TRANG 1

thay Hành pháp về các hậu quả xẩy ra là một phương pháp trái với nguyên tắc tài chánh.

Trong khi phân tách những điều khoản liên quan đến phân quyền ghi ở bản dự thảo hiến pháp, chúng tôi đã có dịp trình bầy những nhận xét của chúng tôi về tính cách phân quyền đó chưa rõ rệt theo tinh thần của bức thông điệp gửi Quốc hội.

xxx

Chúng tôi xin tiếp tục trình bày những nhận xét của chúngtôi về vấn đề Hỗ tương kiểm soát cũng đã được Tổng thống nêu ra trong cùng một bức thông điệp nói trên. Lẽ ra chúng tôi còn phải đề cập tới vấn đề Điều hòacác cơ quan công quyền như đá loan tin trong một số báo trước. Nhưng xét các điều khoản liên quan đến vấn đề này đả được bản dự thảo hiến pháp ghi nhận một cách tạm thỏa đáng, nên chúng tôi xin không bàn tới nửa.

2— «Hỗ tương kiểm soát». Theo những nguyên tắc thông thường chúng tôi đã trình bày trong số báo 718 phát hành ngày thứ năm 30-8-1956, thì cho được gọi làHỗ tương kiểm soát, phải có hai phần : a) Lập pháp kiểm soát Hành pháp, bằng cách đặt câu hỏi, chất vấn chánh phủ, biểu quyết bất tín nhiệm chánh phủ ; b) Hành pháp kiểm soátLập pháp bằngcách phúc nghị các đạo luật.

Xét toàn thể bản dự thảo hiến-pháp. chúng tôi chỉ thấy có một điều duy nhất nói về việc phúc nghị đạo luật và cũng chỉ có một điều duy nhất nói về việc giải quyết những mâu thuẫn trầm trọng giữa Lập pháp và Hành pháp là điều 41 và điều 63. (Điều 41 : Trong thời hạn ban hành. Tổng thống có thể gởi Thông điệp viện dẫn lý do để yêu cầu Quốc hội phúc nghị một hay nhiều điều khoản đã được chấp thuận. Khi phúc nghị, nếu Quốc hội không đồng ý sửa đổi theo thông điệp Tổng Thống thì Quốc hội sẽ chung quyết bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số ba phần tư tổng số dân biểu Quốc hội; Điều 63: Trong trường hợp giữa Hành pháp và Lập pháp có sự mâu thuẫn trầm trọng về chính sách đối nội và đối ngoại phương hại đến quyền lợi Quốc gia, Tổng thống với sự thỏa thuận của Quốc hội, sẽ trưng cầu dân ý về vấn đề đá gây ra sự mâu thuẫn. Ý kiến của nhân dân biểu lộ trong kết quả cuộc trưng cầu dân ý phải được Quốc hội và Tổng thống tôn trọng).

Phân tách điều 41, ta thấy rằng : a) về phương diện nguyên tắc, tính cách kiểm soát Lập pháp ghi nhận cho Hành pháp ở điều này rất là khắc khe. Mỗi khi có phúc nghị,Lập pháp muốn giử lập trường của mình phải có sự biểu quyết chung bằng một cuộc minh danh đầu phiếu với đa số 3/4 tổng số dân biểu. Con số 3/4 tổng số là một con số ít khi đạt tới nếu đá có sự bất đồng ý-kiến xảy ra.Vì thế chúng tôi có thể nói sự kiểm soát rất là khắc khe.

b) về phương diện thực tế, con số đó có lẽ không bao giờ phải cần đến trong một chế độ Tổng thống. Khi chấp nhận một chế độ Tổng thống, như bản dự thảo hiến pháp đả định, thì mặc nhiên người ta đá chấp nhận một chế độ có đa số dân biểu trong Quốc hội Lập pháp cùng theo một đường lối chánh trị với Tổng thống. Chế độ Tổng thống sẽ khó có thể tồn tại được nếu không có đa số dân biểu đó, Vì thế con số dân biểu bất đồng quan điểm với Tổng thống có lên tới quá bán tổng số cũng là việc hản hữu lắm rồi.

N.M.S.

(Còn tiếp)

Dân-Chủ (ngày 1-9-56) 18

Góp phần xây-dựng dân-chủ

PHÂN-QUYỀN

CHƯA RÕ RỆT VÀ CHƯA CÓ HỖ-TƯƠNG KIỂM-SOÁT

(Xem Dân Chủ từ số 703)

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

Ngân sách là sự diễn tả bằng những con số một chương trình hành động của chánh phủ trong một năm. Để chánh phủ có thể thực hiện được chương trình hành động đó, ngân sách cần phải giữ được tính cách nhất niên và cần phải được biểu quyết trước khi thực hiện chương trình, nghĩa là trước ngày 31 tháng 12 dương lịch mỗi năm như đã quy định ở điều 43 bản dự thảo hiến pháp : « Dự thảo ngân sách phải gởi tới Văn phòng Quốc hội trước ngày 30-9. Ngân sách phải được biểu quyết trước ngày 31-12. »

Trước ngày đó, nếu Quốc hội

XEM TIẾP 5 TRANG 4

TIẾP THEO 5 TRANG 1

không biểu quyết đạo luật ngân sách thì Quốc hội đã không làm trọn nhiệm vụ của mình sao ?

Nếu chỉ riêng Quốc hội có toàn quyền định đoạt về ngân sách, nghĩa là toàn quyền thiết lập các khoản dự chi và dự thu liên hệ đến chương trình hành động của chánh phủ, mà chánh phủ chỉ biết chấp nhận để thi hành, không có quyền can thiệp, thì khi xảy ra trường hợp Quốc hội không biểu quyết đạo luật ngân sách kịp thời, chúng ta có thể khắt khe phê bình nhà làm luật về giá trị những năng lực của họ trong việc trù liệu ngân sách, cũng như tinh thần trách nhiệm của họ nữa.

Nhưng trên nguyên tắc cũng như trong thực tế làm gì đã có những trường hợp Quốc hội có toàn quyền như thế, cho nên sự biểu quyết đạo luật ngân sách không đúng kỳ hạn vẫn là việc thường xảy ra, vì: a) giữa Lập pháp và Hành pháp luôn luôn có thể có những sự bất đồng ý kiến về ngân sách, b) tính cách nhất niên của ngân sách nhiều khi không thích hợp. Vậy chúng ta thử phân tách những trường hợp trên đây và cân nhắc những biện pháp thường được áp dụng tại nhiều nước dân chủ trong những trường hợp ấy, rồi thử so sánh với điều 66 của bản dự thảo hiến pháp xem biện pháp nào nên được coi là thích đáng.

A.— Khi có sự mâu thuẫn giữa Lập pháp và Hành pháp về ngân sách mà cả đôi bên chưa đi đến chỗ dung hòa quan điểm, hay khi vì một lý do nào khác, đạo luật ngân sách không được biểu quyết trước kỳ hạn, thì nhà làm luật phải có biện pháp nào [illegible] chứng trong khoảng 37 năm từ 1878 đến 1914, đã có 22 năm phải dùng đến thập nhị phân; và trong khoảng 14 năm từ 1920 đến 1934 đã có 10 năm phải dùng đến Biện pháp ấy. Người ta còn thấy nhiều năm phải dùng đến 7, 8 thập nhị phân, và có lần trọn năm chỉ dùng toàn thập nhị phân.

Sở dĩ người ta dùng những biện pháp đó là muốn tránh những sự lạm thâu hoặc lạm chi trong khi chưa biểu quyết xong đạo luật ngân sách. Đành rằng biện pháp này có nhiều kết quả tốt, nhưng cũng có thể đem lại nhiều kết quả xấu.

Nhưng xấu hay tốt là vấn đề liên quan đến chính sách đã được ấn định. Phải đem đối chiếu những kết quả do sự áp dụng phân kỳ ngân sách hay thập nhị phân tạm thời với chính sách đó mới có thể có yếu tố khách quan mà phê phán.

Ở đây chúng ta cần so sánh ngay với điều 66 của bản dự thảo hiến pháp. Đọc điều 66 ta thấy có 3 đặc điểm và cũng là những điểm sái nguyên tắc nhất a) Hành pháp ký sắc luật ngân sách b) Hành pháp áp dụng ngân sách mới c) Hậu quả của việc áp dụng ngân sánh này Quốc hội phải gánh.

Chúng tôi tưởng nêu lên những đặc điểm của điều 66 thì bạn đọc đã có thể tự so sánh với những nguyên tắc thông thường về tài chánh chúng tôi trình bày ở trên, và đã có thể tự phê phán điều 66 rồi. Chúng tôi xin mạn phép miễn nói thêm.

N.M.S.

(Còn tiếp)

Dân-chủ (ngày 6-9-1956)

19

GÓP PHẦN *xây-dựng* DÂN-CHỦ

SAU KHI HÂN ĐÃ TRAO QUỐC-HỘI HÁP KHÔNG ?

Những lời phê-bình trong mục này không nhắm riêng biệt một cá-nhân, một chính-thể nào, mà chỉ nhắm một đối-tượng duy-nhất :

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

(tiếp theo)

Ai cũng nhớ rằng khi bàu Quốc Hội Lập Hiến, dân chúng đã ủy cho các dân biểu một ủy nhiệm nhất định: Nghiên cứu và thảo luận bản Hiến Pháp do Tổng Thống dự thảo Đây không hẳn là sáng kiến của dân chúng mà là do một đạo luật tuyển cử Quốc Hội ấn định. Nhưng dân chúng, như chúng ta đã thấy, đều sốt sắng tích cực tham gia việc bàu Quốc Hội, vì dân chúng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Ngô Chí Sĩ, người đã thành lập nền Cộng Hòa cho nước V.N, và chắc chắn sẽ đem lại cho họ một nền dân chủ tiến bộ và hoàn hảo. Nhưng sau khi Quốc Hội đã thành hình và trước khi các dân biểu bắt tay làm việc, dân chúng lại được biết rằng các dân biểu có quyền soạn thảo hiến pháp nghĩa là cái nhiệm vụ duyệt hiến được đổi thành lập hiến. Sự thay đổi này đứng về một phương diện thật đáng tán thưởng. Nó chứng tỏ tinh thần dân chủ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã tự ý khước từ việc thảo hiến để trao trả lại cho đại diện dân chúng ; người ch[illegible]ri Quốc Hội một bản Thông điệp trong đó mọi nguyên tắc lập hiến đều được trình bầy để gợi ý. Chưa bao giờ dân chúng, qua tay đại biểu của mình lại có những cơ hội thuận tiện để dân chủ hoá đất nước bằng cơ hội lịch sử này. Cho nên người ta đã đặt nhiều hy vọng vào những người đắc cử. theo đúng nguyên tắc. bởi dân. vì dân và cho dân...

Về một phương diện khác sự thay đổi này cũng có đôi phần đáng tiếc vì nếu người ta không thể coi thường dân trí thì ai cũng phải nhận rằng khi bỏ phiếu, người dân đã tùy theo công việc mà chọn người, Nói một cách khác rõ hơn thì để duyệt một bản dự thảo hiến pháp trong những điều kiện lịch sử hiện hữu, dân chúng cần lựa chọn những người nào hợp với công việc đó nhất, có thể hoàn tất nhiệm vụ mau chóng vì giữa lúc này, chậm dân chủ hóa nước nhà một giây phút nào là nguy hiểm vô cùng. Nhưng đột nhiên việc duyệt hiến lại được mở rộng thành công việc lập hiến. Biết đâu nếu biết trước điều này, sự lựa chọn các đại biểu của dân chúng lại không có thể thay đổi một phần nào cho phù hợp với nhu cầu ?

Tuy nhiên, dân chúng cũng vẫn hết sức dễ dàng và đầy thiện chí chờ đợi bản Hiến pháp. Sau mấy tháng tích cực làm việc, các vị dân biểu đã dự thảo xong bản Hiến pháp gồm 101 điều và một đoạn mở đầu. Chúng tôi đã có dịp phân tích phê bình một ít điều quan trọng của bản dự thảo Hiếp pháp đó từ khi mở ra mục « Góp phần xây dựng Dân Chủ » và chúng tôi sẽ tạm thời tổng kết phần nghiên cứu phê bình của chúng tôi trong một bài sau để chấm hết mục này.

Nhưng trước khi làm việc này, chúng tôi thiết nghĩ không thể không bàn đến điều 98 của bản dự thảo hiến pháp là điều cho phép Quốc Hội Lập hiến đương nhiên biến thành Quốc Hội Lập Pháp. Điều đó như sau. «Quốc Hội Dân cử ngày 14 «tháng 3 năm 1956 sẽ là Quốc Hội «Lập Pháp đầu tiên theo Hiến Pháp «Việt Nam Cộng Hoà. Nhiệm kỳ «Quốc Hội Lập Pháp bắt đầu từ «ngày ban hành Hiến Pháp.»

Hãy tạm gác sang bên tính chất nhất thời của điều này. Và cũng không bàn đến các quan niệm của các nhà thảo hiến khi biểu quyết chấp thuận điều này vì lẽ trong biên bản không ghi chú thêm. Chúng tôi chỉ phê bình điều 98 và xét xem nó có giá trị không.

Theo một vài luồng dư luận thì sở dĩ phải biến Quốc hội Lập hiến thành Quốc hội Lập Pháp là vì mấy lý do sau đây :

1) Nếu tổ chức một cuộc bầu cử Quốc Hội nữa thì tốn phí rất nhiều tiền bạc.

2) Cần tránh sự phá hoại của địch quân

3) Tránh cho dân khỏi phải mất thì giờ đi bàu rất là phiền phức.

Không biết rằng luồng dư luận này có được vang đến các nhà thảo hiến hay không nhưng chúng tôi thiết tưởng các vị dân biểu và tất cả mọi người cũng đều đồng ý rằng :

1o) Việc bàu cử một Quốc Hội Lập Pháp là một công việc hệ trọng vào bực nhất của một quốc gia, không ai có thể tin rằng vì muốn tiết kiệm công quỹ mà người ta lại hủy bỏ đi dù là tạm thời trong 4 năm. Vả chăng nói như vậy chẳng hóa ra là đã công nhận rằng tất cả các khoản chi tiêu hiện hữu đều xứng đáng hơn việc bàu Quốc Hội sao ?

Một mặt khác. nếu quả thật không có tiền để tổ chức tổng tuyển cử thì những tấm lòng vì nước vì dân mà người ta tìm thấy ở các vị dân biểu sẽ có thể thôi thúc các vị này hy sinh cho dân 3/4 tổng số phụ cấp 21 ngàn một tháng. để cúng vào công cuộc lịch sử này. Rồi ngoài ra nếu còn thiếu, nhất định dân chúng sẽ có thể tự ý đóng góp nữa vì bàu quốc hội là để tranh đấu cho quyền lợi của chính mình. Cho nên chúng tôi có thể tin được rằng lý do này không thể được coi như xác đáng.

2/ Về việc tránh sự phá hoại của địch quân thì luồng dư luận đó quả đã quá lo xa. Tránh thì vẫn phải tránh nhưng bàu thì vẫn phải bàu. Vả lại nói như vậy là có ý coi thường lực lượng quốc gia và đề cao địch quân sao ? Chắc chưa ai quên rằng Quốc Hội lập hiến đã được bàu ra giữa một tình thế gay go hơn bây giờ b3/Tránh phiền phức cho dân chúng để họ khỏi đi bàu là một ý nghĩ hài hước. Người dân nào cũng có nhiệm vụ chăm lo việc nước. Các chiến sĩ còn có thể bỏ mạng cho quốc gia huống hồ bỏ nửa ngày để đi bàu Quốc Hội lại còn dám sợ phiền phức? Gia dĩ lại để tranh đấu cho quyền lợi chung Nói tóm lại. luồng dư luận bênh vực cho điều 98 này không xác đáng nên không có giá trị gì cả. Không những vậy nếu Quốc Hội lập Hiến tự ý biến thành Q.H. lập pháp thì các dân biểu không được ủy nhiệm của nhân dân. Điều 2 liên hệ đến «chủ quyền toàn dân» đã bị vi phạm. Đó là chưa kể, tìm một tiền lệ biến đổi quốc hội như vậy. dù ở khắp thế giới, thật là khó khăn.

Vậy không có lý do nào để duy trì điều 98 cả cho phép Quốc hội lập hiến đương nhiên biến thành Quốc hội Lập Pháp, Điều khoản đó được bãi bỏ. Các vị dân biểu sẽ có thể thanh toán công việc với dân chúng và trả lại chủ quyền cho dân chúng để họ xử dụng trong công việc quyết định số phận của họ. Rồi trong cuộc bàu cử tương lai này, nếu họ còn tín nhiệm ai chắc chắn họ sẽ bàu trở lại người đó, sau khi họ thâu rút kinh nghiệm của mấy tháng hoạt động vừa qua.

Chúng tôi kết luận rằng phải hủy bỏ điều 98 vì nội dung phản dân chủ, phản hiến pháp của nó, trừ phi các nhà thảo hiến khi chấp nhận nó đã có những lý do xác đáng nào mà chúng tôi cũng như quảng đại nhân dân chưa được biết đến. Nếu vậy không gì hơn là cho công bố những lý do đó và mở trưng cầu dân ý để được biết nguyện vọng hay là quyết định của nhân dân.

N. M. S.

(Còn nưa)

Dân-chủ (ngày 7-9-1956) 20

...c. Các thí sinh ở các tỉnh sẽ được ...iếu nhập học gửi đến Toà Hành ...hánh nơi chỗ ở của các đương sự. Ngày khai giảng Lớy Cán Bộ Y ...ó sơ cấp sẽ định vào ngày 14-9-56.

CHÍ-THÀNH
...nhặn — Mát mẻ — Giá rẻ
...ần rạp Nguyễn-văn-Hảo

Góp phần xây-dựng dân-chủ »

BẢN DỰ-THẢO HIẾN-PHÁP

ĐỂ KIỆN-TOÀN NỀN DÂN-CHỦ TƯƠNG-LAI cho nước Việt-Nam Cộng-Hòa:

— Nhửng nguyên tắc chí hướng lập-hiến do Ngô Tổng-thống đề xướng và được dân biểu chấp nhận đả không được thể hiện đầy đủ

— *1 nền dân chủ thực sự là sức mạnh duy nhất có thể chiến thắng Thực Cộng*

(Tiếp theo và hết)

Trước khi kết thúc

Hôm nay, sau khi nghiên cứu và phê bình những phần trọng yếu của bản Dự thảo Hiến Pháp, chúng tôi

(Xem tiếp trang 4)

Lời kết thúc...

(Tiếp theo trang 1)

nhận thấy đã có thề tạm thời kết thúc mục Góp phần xây dựng Dân chủ. Đứng trước một công việc tối quan hệ như công việc lập hiến vì phạm vi rộng lớn của nó vì cả ảnh hưởng của nó đối với đời sống toàn dân; đòi hỏi sự đóng góp không giới hạn của tất cả con dân, chúng tôi không thề không thú nhận ở đây sự bất lực của chúng tôi khi xét lại công việc đã làm, qua 18 bài vừa qua vì nó chẳng đáng giá là bao. Tuy nhiên chúng tôi có thề trong phạm vi nào, tự biện hộ cho mình. Ai đặt vào địa vị chúng tôi cũng thông cảm được những nỗi khó khăn tất nhiên phải có. Một mặt phải làm sao đánh bại hết những thiên kiến chật hẹp không nhìn thấy ở việc làm của chúng tôi những thiện chí xây dựng mà chỉ nhìn thấy những tác dụng công phá của nó. Một mặt khác phải làm sao đặt vấn đề cho thật sát với quảng đại quần chúng. Tưởng hai trở lực đó cũng đả khó khăn cho chúng tôi không ít. Huống hồ chúng tôi lại không thề đứng hẳn về mặt tuyệt đối dân chủ mà đòi hỏi và phải hy sinh cả tư kiến đề hòa đồng. Lẽ dĩ nhiên hiệu xuất của việc làm của chúng tôi tất không được nhiều cho lắm.

Mặc dầu vậy, chúng tôi vẫn chắc chắn rằng những lý do chúng tôi viện ra trong những bài trước có thề cho phép chúng tôi trân trọng đề nghị cùng Tổng thống : Xin Tổng thống yêu cầu Quốc Hội phúc nghị nếu không phải là toàn thể bản Dự Thảo Hiến Pháp thì ít nhất cũng phải là tất cả những điều mà chúng tôi đả chứng minh được tính chất lệch lạc phản dân chủ.

Đây những lý do.

Nghiên cứu bản Dự Thảo Hiến Pháp của Quốc Hội Lập Hiến 4-3-56 người ta sẽ có hai nhận định tương phản.

a) Những nguyên tắc lập hiến chỉ hướng trên đó các vị dân biểu đã dựa vào đề dự thảo hiến pháp là những nguyên tắc hết sức tiến bộ. Những nguyên tắc này cương quyết bảo vệ giá trị của con người trên cương vị cá nhân cũng như trên cương vị tập thề. Bởi thế nó chối bỏ độc tài, chối bỏ nô lệ, chối bỏ bất bình đẳng. Thêm nữa, rút kinh nghiệm của những nền dân chủ Đông, Tây, nó đả đề ra được một quan niệm thực tiễn về tự do. Nếu nội dung của bản Hiến Pháp thề hiện đầy đủ những nguyên tắc này, chúng ta cũng đã bước được một bước dài trên đường Dân Chủ.

b) Nhưng đáng tiếc thay, nhiều điều trong bản dự thảo hiến pháp như chúng tôi đã nêu lên ở mục này, đã đi ngược lại những nguyên tắc chỉ hướng kề trên. Rồi từ đó, giá trị thực tế của bản hiến pháp có thề bị đưa rất xa giá trị lý thuyết của nó. Người ta khó lòng bảo đảm tự do, quy định vị trí cho một người dân một nước nếu ở trong nước đó:

1) Không có bảo đảm xã hội

2) Tư pháp không độc lập đối với Hành pháp, Lập pháp.

3) Tự do ngôn luận bị cắt xén

4) Tự do giáo dục bị giới hạn

5) Không có hồ tương kiềm soát giữa các nhiệm vụ của chủ quyền quốc gia. Những sự lệch lạc của bản Dự Thảo Hiến Pháp có thề làm cho nước Việt Nam, nếu bản Dự-Thảo được chấp nhận, rơi vào tình trạng tương tự khiến khát vọng được sống dân chủ của người V.N không được thỏa mãn. Ngoài ra, bản dự thảo Hiến Pháp hình như còn có ý tạo nên những điều kiện thuận tiện đề lập Pháp lệ thuộc Hành pháp, một sự lệ thuộc có thề biến dân chủ thành độc tài.

Những lý do này đả làm cho bản dự thảo Hiến pháp không thề được chấp nhận nếu chưa được phúc nghị đề sửa đồi cho thật dân chủ. Nếu không chính những căn bản lập hiến mà Ngô Tổng Thống đả đề xướng trong bản thông điệp lịch sử gửi Quốc Hội có thề bị phản bội một cách đáng tiếc.

Việc phúc nghị có cần thiết không?

Còn một nghi vấn nửa là dù rằng có nhiều khuyết điềm, có cần thiết phải phúc nghị bản dự thảo hiến pháp không ?

Chúng tôi không phủ nhận rằng đã có những quốc gia tuy không có hiến pháp mà nhân dân vẫn có hạnh phúc. Chính nước V.N. dưới Trần Triều đã từng đặt ra những tiền lệ dân chủ kiều mẫu.

Nhưng, thà không có hiến pháp thì thôi đề cho tục lệ giữ việc điều chỉnh đời sống quốc gia. Một khi đã lập ra Hiến pháp thì phải cho phân minh và nhất là phải đem lại cho dân chúng đủ bảo đảm ngăn ngừa mọi tham vọng nô lệ hóa họ, của bất cứ một ai. Hơn nữa một bản Hiến pháp không phải ngày một ngày hai mà đã có thề sửa đồi được. Cho nên phải hết sức thận trọng và nhất là đừng đóng khung vào một hoàn cảnh nào vì hoàn cảnh chỉ là nhất thời. Bởi vậy việc phúc nghị bản dự thảo Hiến pháp vì lý do bất toàn của nó thật là cần thiết.

Lòng tin tưởng của chúng tôi với tư cách một người dân

Dân tộc Việt Nam đã đau khổ nhiều và người dân Việt Nam thật đáng thương. Lịch sử của khối người này là lịch sử của tranh đấu chống xâm lăng, áp bức, bóc lột. Nếu tình thế nước nhà ngày nay được sáng sủa đó là nhờ xương máu của vô vàn chiến sĩ đả gục ngã không mặc cả đề cứu dân cứu nước. Bởi thế dân Việt Nam có quyền và có đủ tư cách sống một đời sống dân chủ.

Đám dân nghèo khồ này phải được coi như một cứu cánh, không phải chỉ là những phương tiện. Không ai có thề coi thường họ cả.

Đó là những động lực thôi thúc chúng tôi lên tiếng tranh dòi dân chủ, nghĩa là bắt tay làm cái công việc tuy không làm vừa lòng ít nhiều người nhưng hợp với lòng dân, lòng trời. Chúng tôi vì tin tưởng như vậy mà đã hành động và cũng chỉ mong rằng lý tưởng Dân chủ trước khi toàn thắng ở địa hạt Cộng sản độc tài phải đã toàn thắng ở những địa hạt của riêng nó.

Thảo một bản Hiến pháp là một công việc lịch sử. Giá trị của bản Hiến pháp đó, cao hay thấp tùy thuộc ở sự phán xét của lịch sử. Tuy nhiên tranh đấu cho dân chủ là sứ mệnh của người trọng lý tưởng dân chủ. Tiếng nói tranh đấu này dầu có bị coi như « Tiếng sủa bên đường cản bước đi của đoàn người bộ hành » thì giá trị tự thân của nó không hề suy giảm, trái lại nó không cảm thấy nghẹn ngào vì nó đã nói được một chút gì thiêng liêng cao đẹp.

Trong sự chờ đợi bản Dự Thảo Hiến Pháp được đem ra phúc nghị đề sửa đồi cho sát với tinh thần Nhân Vị, chúng tôi kết thúc ở giòng này cái công việc nhỏ mọn của chúng tôi,

Saigon tháng 9 năm 1956

NGUYỄN MẠC SƠN

Dân Chủ (ngày 20.9.56)

Báo Dân chủ ngày 20.9.56.

Dân muốn cụ thể hóa lời kêu gọi của Ngô Tổng Thống

Nguyện vọng chính đáng của nhân dân đệ lên :

TỔNG-THỐNG VÀ QUỐC-HỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

« Chúng tôi muốn kiểm soát bản dự thảo Hiến pháp! »

Trà vinh ngày 24 tháng 8 năm 1956

Kính gởi :

Ngô Tổng Thống và Quốc Hội lập hiến Việt Nam Cộng hòa.

(Nhờ nhà Báo Dân Chủ chuyền đệ).

Chúng tôi là những người thuộc giới Lao động tỉnh Trà vinh kính đệ lên Tổng thống và Quốc hội lập hiến Việt Nam cộng hòa vài ý kiến sau đây nhằm mục đích Góp Phần Xây dựng hiến Pháp V.N.C.H."

Thưa Tổng thống và Quốc hội.

Đã ngót một thế kỷ, dân tộc VN và nhứt là giới Lao động của chúng tôi, đều bị oằn oại dưới ách thống trị của đế quốc thực dân và phong kiến, cho nên chúng tôi không hề được chút quyền hành nào về việc xây dựng nền tảng của quốc gia và xã hội.

Nay, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ngô Tổng Thống nhân dân V.N. đã bắt đầu vươn mình lên trước thế giới năm châu, và một trang sử mới chói rạng cũng đã bắt đầu mà bằng chứng cụ thể nhứt là sự thành lập Quốc hội lập hiến V.N. Cộng hòa vào ngày mồng 4 tháng 3 năm 1956. Điều đó đã đủ chứng tỏ rằng nước V.N. là một nước Cộng hòa Dân Chủ hẳn hòi.

Hằng hưởng ứng những lời kêu gọi của Ngô Tổng Thống là « Toàn dân góp phần xây dựng chế độ Cộng hòa Dân chủ » và « Việc xây dựng chế độ Cộng hòa không phải chỉ một người hay một nhóm người nào làm nên, mà nó phải do toàn dân xây dựng », cho nên chúng tôi nhận thấy có trách vụ là phải dự phần vào việc nầy, mà trước hết là góp ý kiến vào bản dự thảo Hiến pháp, vì — xét rằng — Hiến pháp là căn bản luật lệ của một nước, và quyền lợi của nhân dân có được đảm bảo hay không cũng là do nơi chính bản Hiến pháp vậy.

Mặc dầu là chúng tôi đã được các nghị sĩ đại diện. nhưng chúng tôi cũng vẫn không yên trí được chút nào, vì chúng tôi muốn trực tiếp xây dựng hơn là gián tiếp xây dựng.

Hơn nữa, trong lúc bàn luận về một vấn đề gì thì chúng tôi cũng không sao biết được, và báo chí thì không đăng tải đầy đủ các chi tiết chi cả, ; vậy thì làm thế nào chúng tôicó thể đưa nguyện vọng của chúng tôi ra được, hầu để cho Quốc hội suy nghiệm ?

Bởi các nguyên do ấy.

Chúng tôi đồng thanh đề nghị :

1) In và phát ra rộng rãi cho nhân dân Bản dự thảo Hiến pháp để dùng vào việc nghiên cứu và đưa góp ý kiến ;

2) Chính quyền các cấp phải có trách nhiệm khuyến khích nhân dân đọc và bàn bạc Bản dự thảo Hiến pháp và đưa góp ý kiến ;

3) Đặt để một thời gian tương đối đủ cho sự nghiên cứu của nhân dân và đưa góp ý kiến ;

4) Qui định một thể thức liên lạc thư từ giữa nhân dân và Quốc hội để góp ý kiến.

Sở dĩ chúng tôi đưa ra đề nghị trên đây là chúng tôi muốn tránh sự xuyên tạc, cho rằng Bản Hiến Pháp không được nhân dân xây dựng.

Chúng tôi mong và tin chắc rằng, đề nghị của chúng tôi sẽ được Tổng Thống và Quốc Hội chấp thuận.

Thay mặt một nhóm anh chị em Lao Động (Trà-Vinh)

ký tên :

TRẦN-VĂN-MỸ

PHẠM-VĂN-CANG